

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN ĐỐI VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH
TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Chủ nhiệm đề tài: TS. VŨ ĐỨC HẠNH

Đơn vị công tác: KHOA KINH TẾ - KỸ THUẬT

Ninh Bình, 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN ĐỐI VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH
TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Chủ nhiệm đề tài: TS. VŨ ĐỨC HẠNH

Thành viên: ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

ThS. ĐỖ THỊ THỦY

ThS. ĐẶNG THỊ THU HÀ

ThS. PHẠM THỊ HƯƠNG

Đơn vị công tác: KHOA KINH TẾ - KỸ THUẬT

Ninh Bình, 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI	1
2. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI	2
3. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....	2
4. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	2
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ỨNG XỬ.....	4
CỦA HỘ NÔNG DÂN VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH.....	4
TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM	4
1.1. Cơ sở lý luận	4
1.1.1. Các khái niệm cơ bản.....	4
1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hộ nông dân	4
1.1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về ứng xử của hộ nông dân.....	4
1.1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm	6
1.1.2. Nội dung ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà	12
1.1.2.1. Ứng xử nhằm hạn chế rủi ro trước khi dịch bệnh (phòng dịch)	12
1.1.2.3. Ứng xử của nông dân sau khi xảy ra rủi ro dịch bệnh	19
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của hộ nông dân.....	21
1.1.3.1. Các yếu tố thuộc về hộ chăn nuôi	21
1.1.3.2. Công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương	23
1.1.3.3. Hoạt động tập huấn của ngành khuyến nông	24
1.1.3.4. Năng lực của cán bộ thú y, khuyến nông.....	24
1.1.3.5. Ảnh hưởng của chính sách tới ứng xử của người chăn nuôi với rủi ro dịch bệnh gà.....	25
1.1.3.6. Các yếu tố khác	25
1.2. Ứng xử của các hộ chăn nuôi đối với rủi ro dịch bệnh tại một số nước trên thế giới.....	26

1.3. Ứng xử của các hộ chăn nuôi đối với rủi ro dịch bệnh tại một số địa phương	27
1.3.1. Ứng xử của hộ nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	27
1.3.2. Ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro bệnh dịch tỉnh Quảng Ninh	28
1.3.3. Ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro bệnh dịch tỉnh Bắc Kạn	29
1.4. Bài học rút ra	30
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN	32
VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM.....	32
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH	32
2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu	32
2.1.1. Điều kiện tự nhiên	32
2.1.2. Tình hình dân sinh, kinh tế xã hội	33
2.2. Nhận biết của hộ về rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà	36
2.2.1. Thông tin chung về các hộ điều tra	36
2.2.2. Nhận biết và đánh giá của hộ nông dân về khả năng lây lan dịch bệnh trong chăn nuôi gà.	36
2.2.3. Nhận thức được tác hại của dịch bệnh mang lại trong chăn nuôi	38
2.2.4. Nhận thức của hộ về dịch vụ thú y và chất lượng dịch vụ thú y ở địa phương	40
2.2.5. Thái độ của hộ đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi	41
2.2.6. Nhận thức của hộ về phòng bệnh trong chăn nuôi gà	42
2.3. Ứng xử của hộ trong việc phòng dịch bệnh	43
2.3.1. Đánh giá của hộ về tầm quan trọng của phòng dịch	43
2.3.2. Ứng xử của hộ về việc chọn con giống đối với dịch bệnh	45
2.3.4. Ứng xử của hộ trong việc vệ sinh chuồng trại, môi trường	51
2.3.5. Ứng xử của hộ nông dân khi xảy ra dịch bệnh	53
2.3.6. Ứng xử để ngăn ngừa bệnh dịch lây lan sang người	55
2.4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm tại Thành phố Tam Điệp	56

2.4.1. Trình độ học vấn của hộ.....	56
2.4.2. Điều kiện sản xuất của hộ	57
2.4.3. Kinh nghiệm của người chăn nuôi	58
2.4.4. Điều kiện của vùng.....	59
2.4.5. Hệ thống chính sách	60
3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả ứng xử với rủi ro dịch bệnh của hộ chăn nuôi gà thương phẩm trên địa bàn Thành phố Tam Điệp	62
3.2. Giải pháp nhằm tăng cường công tác ứng xử với rủi ro dịch bệnh của hộ chăn nuôi	64
3.2.1. Quan điểm đề xuất giải pháp.....	64
3.2.2. Các giải pháp.....	64
3.2.2.1. Tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật và nhận thức của người chăn nuôi về thú y và kỹ thuật chăn nuôi	65
3.2.2.2. Quy hoạch vùng chăn nuôi.....	68
3.2.2.3. Tăng cường công tác hỗ trợ cho người chăn nuôi	70
3.2.2.4. Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thú y công và thú y tư nhân.....	72
3.2.2.5. Nhóm giải pháp riêng cho từng nhóm hộ	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Phân bố sử dụng đất tự nhiên của Thành phố Tam Điệp năm 2019 ..	33
Bảng 2.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố Tam Điệp năm 2019	35
Bảng 2.3 Nhận thức của các hộ chăn nuôi về con đường lây lan dịch bệnh	37
Bảng 2.4 Ý kiến của người dân về mức độ phổ biến của dịch bệnh.....	39
Bảng 2.5 Hộ có thu nhập chính từ chăn nuôi gà	42
Bảng 2.6 Sự cần thiết trong phòng bệnh cho gà	43
Bảng 2.7 Đánh giá tình hình sử dụng biện pháp phòng dịch của các hộ	44
Bảng 2.8 Tình hình sử dụng giống gà trong chăn nuôi của các hộ được điều tra	45
Bảng 2.9 Tình hình mua con giống của hộ	46
Bảng 2.10 Đánh giá của hộ về sự ảnh hưởng của giống với dịch bệnh.....	47
Bảng 2.11 Tình hình sử dụng thức ăn chăn nuôi	49
Bảng 2.12 Tình hình vệ sinh chuồng trại của các hộ	52
Bảng 2.13 Ứng xử của hộ khi gà bị bệnh.....	53
Bảng 2.14 Ứng xử của hộ khi gà chết.....	54
Bảng 2.15 Ứng xử của hộ trong việc phòng bệnh từ gà sang người.....	55
Bảng 2.16 Tình hình vốn đầu tư trong chăn nuôi gà của các hộ.....	58
Bảng 2.17 Kinh nghiệm trong chăn nuôi gà của các hộ nông dân	59

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Chăn nuôi gà là nghề sản xuất truyền thống lâu đời và chiếm vị trí quan trọng thứ hai (sau chăn nuôi lợn) trong ngành chăn nuôi của Việt Nam. Hằng năm chăn nuôi gia cầm cung cấp khoảng trên 477,90 triệu con với 839,57 ngàn tấn thịt và 6,98 tỷ quả trứng (Thống kê chăn nuôi, 2018). Trong những năm qua, bên cạnh sự tăng lên về số lượng, chất lượng thịt gà cũng được nâng lên nhờ cải thiện hình thức nuôi và chất lượng con giống. Chăn nuôi gà đã góp phần đáng kể vào tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; cải thiện bữa ăn và nâng cao đời sống của người dân. Tuy nhiên cho đến nay ngành chăn nuôi vẫn phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, hàng năm vẫn phải nhập khẩu sản phẩm gia cầm từ nước ngoài về. Phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, chưa hình thành nhiều khu chăn nuôi gia cầm tập trung (Dương Văn Vỹ, 2018). Ngành chăn nuôi gà không chỉ phải đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao và khắt khe của người tiêu dùng trong nước, duy trì được sự ổn định trong hoạt động của mình để góp phần vào sự ổn định nền kinh tế vĩ mô mà còn phải cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài và tiến tới xuất khẩu sản phẩm. Để giải quyết những vấn đề này, không còn con đường nào khác là ngành chăn nuôi gà phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Cùng với việc phát triển chăn nuôi gà thì vấn đề dịch bệnh vẫn luôn là mối nguy hại thường trực, các bệnh thường gặp là: Niucátxon Gumbô rô, Tụ huyết trùng... Trong đó, tỷ lệ gà bị bệnh Niucátxon từ 40-53%, bệnh Gumbô rô 27-32%, tụ huyết trùng 14-15%. Theo số liệu điều tra của Viện Chăn nuôi, tỷ lệ chết từ khi nở ra cho đến lúc trưởng thành của đàn gà nuôi thả rộng là 4,7%; chi phí thuốc thú y trị bệnh lên đến 10-12% giá thành (Trần Công Xuân, 2008). Nếu để dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm toàn đàn có thể bị chết, tiêu hủy; thiệt hại về kinh tế là rất lớn; dịch xảy ra trầm trọng, lan rộng có thể làm mất nghề chăn nuôi gà thương phẩm.

Thành phố Tam Điệp là vùng bán sơn địa, có địa hình đa dạng. Với những lợi thế về đất đai, khí hậu, thành phố Tam Điệp có điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp nói chung và kinh tế chăn nuôi gà thương phẩm nói riêng. Tuy

nhiên, tình hình chăn nuôi gà thương phẩm ở Tam Điệp mang tính tự phát, phát triển chưa bền vững, cần có chiến lược đầu tư bài bản và những “cú hích” lớn.

Nhận thức được tầm quan trọng của dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm trong điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay, nhóm tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm trên địa bàn Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình”***.

2. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI

Đánh giá thực trạng ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm tại thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đề xuất một số giải pháp giúp hộ nông dân có những ứng xử phù hợp, hiệu quả với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm và tăng cường vai trò của các cơ quan nhà nước trong quản lý chuyên môn trên địa bàn thành phố Tam Điệp trong thời gian tới.

3. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu ứng xử của hộ nông dân trước những tác động cũng như thiệt hại do rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

- Đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động cũng như thiệt hại do rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Đề tài tập trung nghiên cứu hành vi ứng xử của hộ chăn nuôi trước tác động cũng như thiệt hại do rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm của các hộ có quy mô chăn nuôi khác nhau trên địa bàn nghiên cứu, xác định các yếu tố ảnh hưởng tới ứng xử của hộ. Từ đó, đề xuất một số giải pháp ứng xử nhằm giảm thiểu những rủi ro dịch bệnh cho người chăn nuôi gà thương phẩm trên địa bàn Thành phố Tam Điệp.

- *Về không gian*: Đề tài tiến hành nghiên cứu trên phạm vi thuộc địa bàn thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Các nội dung được khảo sát tại tất cả hộ nông dân ở các phường, xã trên địa bàn.

- *Về thời gian*: Thực hiện đề tài từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2020.

4. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Cách tiếp cận

Đề tài tiếp cận nghiên cứu từ lý thuyết – thực trạng – giải pháp, cụ thể:

- Tiếp cận hệ thống: Tiếp cận sự tác động qua lại giữa các tác nhân cấu thành trong ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro dịch bệnh từ lý luận đến thực trạng trong chăn nuôi gà thương phẩm.

- Tiếp cận thể chế: Tiếp cận các qui định, qui tắc, qui trình phòng, chữa bệnh, chế độ chính sách liên quan đến hoạt động chăn nuôi gà...để từ đó đề ra giải pháp.

4.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp thu thập số liệu

+ Nguồn số liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; các thông tin, số liệu về thực trạng ứng xử với rủi ro dịch bệnh của người nông dân trên địa bàn được thu thập từ Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Tam Điệp;... liên quan đến nội dung nghiên cứu trong thời gian năm 2019.

+ Nguồn số liệu sơ cấp thông qua khảo sát ngẫu nhiên 37 hộ nông dân chăn nuôi gà thương phẩm với qui mô khác nhau trên địa bàn và 05 cán bộ quản lý nhà nước liên quan.

- Xử lý số liệu: Các dữ liệu và thông tin được mã hóa, xử lý và phân tích chủ yếu trên ứng dụng EXCEL

- Phân tích số liệu: Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh là những phương pháp được sử dụng chủ yếu trong đề tài phân tích số liệu.

- Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu:

+ Tỷ lệ % số hộ biết về rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Tỷ lệ % số hộ hiểu về rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Tỷ lệ % số hộ áp dụng các biện pháp phòng rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Mức độ quan tâm của hộ về phòng chống rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Quy mô chăn nuôi của hộ, trang trại.

+ Tỷ lệ các hộ tham gia lớp tập huấn phòng chống rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Tỷ lệ các hộ sử dụng quy trình thức ăn phòng rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm;

+ Tỷ lệ các hộ tiêm phòng vacxin trong chăn nuôi gà thương phẩm;

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hộ nông dân

* Khái niệm hộ nông dân

Theo “Kinh tế hộ nông dân” của Đào Thế Tuấn (1997) thì hộ nông dân là một nhóm người cùng chung huyết tộc, sống chung hay không sống chung với những người khác huyết tộc trong cùng một mái nhà, ăn chung và có cùng chung ngân quỹ, có phân phối chung nguồn thu nhập mà các thành viên sáng tạo ra.

Với khái niệm trên cũng mới chỉ đề cập được cách thức tổ chức mà chưa đề cập đến địa điểm, lĩnh vực hoạt động cụ thể của hộ nông dân. Do vậy theo quan điểm của chúng tôi: *Hộ nông dân (nông hộ) là những hộ gia đình chủ yếu hoạt động Nông, Lâm, Ngư nghiệp và hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn*. Hay nói cách khác, nông hộ có phương tiện kiếm sống từ ruộng đất và sử dụng chủ yếu lao động gia đình vào sản xuất; luôn nằm trong hệ thống kinh tế rộng lớn nhưng về cơ bản được đặc trưng tham gia một phần vào thị trường với mức độ chưa hoàn chỉnh.

* Đặc điểm của hộ nông dân

- Hộ nông dân là đơn vị kinh tế cơ sở, vừa là một đơn vị sản xuất vừa là đơn vị tiêu dùng.

- Quan hệ giữa tiêu dùng và sản xuất biểu hiện ở trình độ phát triển của hộ từ tự cấp hoàn toàn đến sản xuất hàng hóa hoàn toàn. Trình độ này quyết định quan hệ giữa hộ nông dân và thị trường.

- Các hộ nông dân ngoài hoạt động nông nghiệp còn tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp với các mức khác nhau, vì vậy hộ nông dân vừa là người sản xuất, vừa là người cung cấp dịch vụ (Trần Đình Thao, 2008).

1.1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về ứng xử của hộ nông dân

a. Khái niệm về ứng xử

Ứng xử là một biểu hiện của giao tiếp, là sự phản ứng của con người trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người trước mỗi tình huống xảy ra trong cuộc sống.

Theo Lê Thị Bùng và Hải Vang (1997), ứng xử chính là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác, sự vật, hoặc điều kiện ngoại cảnh,...đến mình trong một tình huống cụ thể nhất định. Nó thể hiện ở chỗ con người không chủ động giao tiếp mà chủ động trong phản ứng có sự lựa chọn, có tính toán, thể hiện qua thái độ, hành vi cử chỉ, cách nói năng, tùy thuộc vào tri thức, kinh nghiệm và nhân cách của mỗi người, nhằm đạt kết quả giao tiếp nhất định. Ứng xử còn có thể được hiểu là hành động ra quyết định của con người trước một tình huống.

b. Ứng xử của hộ nông dân

Đỗ Văn Viện và Đặng Văn Tiến (2000) cho rằng nếu có rủi ro xảy ra với giá định giá cả là yếu tố cố định, khi đó hộ sẽ có quyết định như thu hẹp sản xuất, hoặc sản xuất ở quy mô hợp lý, hoặc tối thiểu hóa sự thiệt hại. Các hộ khác nhau sẽ có các quyết định sản xuất khác nhau như: chấp nhận rủi ro, chống rủi ro, trung tính.

Né tránh rủi ro là ứng xử thường hay thấy nhất của người nông dân khi họ chọn các biện pháp để tránh các hoạt động hay những nguyên nhân gây ra tổn thất, mất mát có thể có. Đây là một kiểu ứng xử mà rất nhiều nông hộ áp dụng do tâm lý ăn chắc mặc bền của người nông dân. Tuy nhiên rủi ro có rất nhiều loại và cũng có thể xuất hiện mọi nơi mọi lúc nên việc né tránh rủi ro chỉ có thể áp dụng với một số rủi ro nhất định chứ không phải là tất cả.

Chấp nhận rủi ro là ứng xử của người gặp rủi ro tự chấp nhận những thiệt hại, tổn thất mà rủi ro gây ra và tự khắc phục những tổn thất và thiệt hại đó. Chấp nhận rủi ro cũng chia thành hai nhóm là chấp nhận rủi ro thụ động và chấp nhận rủi ro chủ động. Chấp nhận rủi ro chủ động thì người ta luôn có một tư thế sẵn sàng, chuẩn bị các phương án để đối phó với rủi ro, thậm chí có cả nguồn vốn để dự phòng đối phó với rủi ro. Các phương án để đối phó với rủi ro có thể

là các biện pháp ngăn ngừa tổn thất, chuyển giao rủi ro thông qua bảo hiểm hay đa dạng hoá sản xuất để đa dạng hoá rủi ro. Trong khi đó, chấp nhận rủi ro thụ động người ta gặp rủi ro mà không có sự chuẩn bị trước, không có các phương án dự phòng mà chỉ có thể đưa ra các quyết định tình thế, tức thời để đối phó với rủi ro, dó đó thường phải gánh chịu những tổn thất không mong muốn.

Như vậy, trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi cho rằng: *Ứng xử của hộ nông dân đó là việc họ đưa ra các quyết định trong đó nhu cầu giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống là một điều tất yếu.* Để giải quyết các vấn đề này người ta thường phải có nhiều suy nghĩ, nhiều phương án để giải quyết sau đó lựa chọn phương án nào là thích hợp nhất hay chính là phương án tối ưu.

Ứng xử của nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm là các quyết định và hành động của hộ nông dân trước, trong và sau đối với đàn gà để phòng bệnh, cách xử lý khi gà bị bệnh hoặc gà chết do dịch bệnh.

1.1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm

a. Rủi ro

Rủi ro là một khái niệm phổ biến, hầu như ai cũng có thể biết đến phạm trù này. Tuy nhiên lại không có một quan điểm thống nhất nào về rủi ro. Những trường phái khác nhau, các tác giả khác nhau đưa ra những định nghĩa rủi ro khác nhau. Những định nghĩa này rất phong phú và đa dạng, có thể kể đến như:

Theo Bùi Thị Gia (2005), trong lĩnh vực nông nghiệp chúng ta có thể hiểu rủi ro là những tổn thất, những bất trắc, khả năng không đạt được kết quả mong muốn và rủi ro có thể đo lường được.

Theo Đào Thế Tuấn (1997) đã nhận định về rủi ro theo cách trung hòa hơn. Rủi ro là sự bất trắc có thể đo lường được, nó liên quan đến việc xuất hiện những biến cố không mong đợi. Đó là sự biến động tiềm ẩn ở những kết quả. Rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết mọi hoạt động của con người. Khi có rủi ro, người ta không thể dự đoán được chính xác kết quả.

Như vậy, theo các quan điểm trên thì rủi ro là sự bất trắc có thể đo lường được. Từ các quan điểm trên cho thấy có sự khác nhau khi nhận thức về rủi ro,

điều này có thể hiểu là do cách đánh giá ở từng khía cạnh, từng lĩnh vực của sản xuất và đời sống ở mỗi thời điểm xảy ra rủi ro. Bên cạnh đó, do rủi ro xảy ra nhiều lần trong đời sống của con người cho nên những bất trắc xảy ra thì có thể đo lường được chúng.

b. Dịch bệnh

Dịch bệnh trong tiếng Hy Lạp là sự lây lan nhanh chóng của một bệnh truyền nhiễm với số lượng lớn người hoặc động vật bị nhiễm tại một khu vực trong vòng một thời gian ngắn, thường là hai tuần hoặc ít hơn.

Dịch bệnh truyền nhiễm thường được gây ra bởi một số yếu tố trong đó có một sự thay đổi trong sinh thái của số lượng vật chủ. Nói chung, dịch bệnh xảy ra khi hệ miễn dịch vật chủ hoặc là một tác nhân gây bệnh mới xuất hiện hoặc một mầm bệnh mới nổi đột nhiên giảm xuống dưới đó được tìm thấy trong trạng thái cân bằng đặc hữu và ngưỡng truyền được vượt quá.

Một dịch bệnh có thể được giới hạn trong một không gian. Tuy nhiên, nếu nó lây lan sang các quốc gia hoặc châu lục khác và ảnh hưởng đến số lượng lớn người dân người dân hay động vật mắc bệnh, nó có thể được gọi là một đại dịch.

c. Khái niệm, nguyên nhân, đặc điểm, phân loại và hậu quả của rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi

** Khái niệm rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi*

Rủi ro do dịch bệnh là một trong những rủi ro có ảnh hưởng tồi tệ nhất đến hoạt động chăn nuôi gia súc, mà ảnh hưởng lớn nhất là đối với chăn nuôi; nó cũng là một loại rủi ro có xác suất xảy ra rất lớn, từ những người chăn nuôi nhỏ đến những trang trại quy mô lớn. Khi dịch bệnh bùng phát sẽ gây ra thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi, thậm chí gây ra mất trắng, có thể đưa người chăn nuôi đến tình trạng phá sản.

Theo Ngô Quan Huân (2008) thì rủi ro do nhiều nguyên nhân gây ra nhưng dù là nguyên nhân gì thì khi xảy ra rủi ro thường gây cho con người những khó khăn trong cuộc sống như mất hoặc giảm thu nhập, phá hoại nhiều tài sản, làm ngừng trệ sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội nói chung. Trong nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu là nhìn nhận rủi ro dịch bệnh

theo trường phái truyền thống, bởi vì với nông hộ thì họ quan niệm rủi ro dịch bệnh tức là sự không may, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của họ.

** Nguyên nhân xảy ra dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm*

- Do con giống kém chất lượng, trong quá trình nuôi dưỡng, vật nuôi sinh trưởng chậm, giảm tỷ lệ sống, giảm năng suất đồng thời cũng là nguyên nhân làm giảm sức đề kháng của con giống chống lại dịch bệnh. Một số cơ sở giống không tiêm phòng đầy đủ cho con bố mẹ nên những con giống khi mang về nuôi rất dễ nhiễm bệnh. Nguy hiểm hơn, con giống có thể đã nhiễm một số bệnh từ con bố mẹ nên trong quá trình nuôi dưỡng sẽ bùng phát thành dịch bệnh.

- Do chuồng trại không đảm bảo: Chuồng nuôi xây dựng tạm bợ, không đảm bảo về diện tích cũng như độ thông thoáng, bị gió rét lùa trong mùa đông, nóng bức trong mùa hè, bị mưa hắt và không được tiêu độc khử trùng định kỳ... dẫn đến vật nuôi bị stress, giảm sức đề kháng và bị bệnh.

- Do thức ăn bị kém chất lượng: Thức ăn bị ôi thiu, nấm mốc, chứa các vi sinh vật gây bệnh, khi vật nuôi ăn vào sẽ làm tổn thương hệ tiêu hóa và làm vật nuôi nhiễm bệnh, tiêu chảy...

- Do dụng cụ chăn nuôi không được vệ sinh hằng ngày: Dụng cụ như máng ăn, máng uống bị lẫn phân, bụi bẩn sẽ cùng với thức ăn xâm nhập vào hệ tiêu hóa và gây nên các bệnh rối loạn tiêu hóa, ngộ độc...

- Do ảnh hưởng của việc chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi chưa khoa học: Mỗi loài vật nuôi đều theo quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nhất định. Đối với hộ mới chăn nuôi chưa có kinh nghiệm, hộ nghèo ít đầu tư thiết bị hay những chủ hộ có trình độ văn hóa thấp sẽ không có điều kiện để áp dụng đúng quy trình chăn nuôi thì đàn vật nuôi hay xảy ra dịch bệnh. Nhất là khi điều kiện thời tiết thay đổi bất lợi, đàn vật nuôi không được chăm sóc tốt, không tiêm phòng Vaccine thì dịch bệnh càng có cơ hội bùng phát (Nguyễn Trọng Quang, 2013).

** Phân loại rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm*

- Bệnh ORT (hay còn gọi hắt hơi ở gà): Bệnh do vi khuẩn gram âm gây ra với dấu hiệu như hắt hơi chảy nước mắt nước mũi. Gà khó thở rướn cổ lên để ngáp, đóp không khí.

- Bệnh CRD - Hen gà: Bệnh do Mycoplasma gây ra với các dấu hiệu như gà khó thở, thở có tiếng rít khi rướn cổ để thở. Gà chậm lớn hay vảy mủ. Nếu ghép với bệnh E.coli gà sẽ bị tiêu chảy kéo dài

- Bệnh cầu trùng: Bệnh này thường làm cho gà ủ rũ, lười đi lại, lông xù, uống nhiều nước. Bệnh thường có 2 thể:

+ Cầu trùng ruột non: phân lúc đầu màu trắng, xanh, sau một thời gian chuyển sang màu nâu có lẫn máu và nhầy

+ Cầu trùng manh tràng: gà đi ỉa ra máu tươi, hậu môn dính kết máu, đôi con còn có triệu chứng thần kinh

- Bệnh Tụ huyết trùng gà (bệnh toi gà): Bệnh xảy ra lúc giao mùa, thời tiết thay đổi đột ngột và hay thấy ở gà từ 2 tháng tuổi trở lên.

+ Thể quá cấp tính: phổ biến, gà sốt cao ủ rũ bỏ ăn xù lông, miệng chảy ra nước nhớt có lẫn bọt và máu.. con vật khó thở, mào tím tái

+ Thể mạn tính: gà gầy, có hiện tượng viêm khớp mạn tính, gà thường xuyên thải ra chất lỏng có bột màu vàng giống lòng đỏ.

- Bệnh thương hàn gà: Gà 8-10 ngày tuổi: gà ỉa phân trắng, phân có nhiều chất nhầy, phân gà cợn hạt cám. Gà đẻ: trứng méo, dễ vỡ, chất lượng trứng rất kém. Vỏ bị biến màu

- Bệnh IC - sổ mũi truyền nhiễm: Gà giảm ăn, giảm uống, tiêu chảy, giảm sức sản xuất.

+ Chảy nước mũi loãng đến nhày.

+ Viêm kết mạc mắt, phù mắt, yếm.

+ Thở có âm ran

- Bệnh tiêu chảy do E.coli:

+ Gà con: gà ủ rũ, bỏ ăn, sốt cao, tiêu chảy phân trắng dễ nhầm với bệnh bạch ly

+ Gà lớn: gà ốm, chết rải rác, xác chết gầy

- Bệnh đậu gà: Nổi nhiều mụn mủ bằng hạt đậu ở đầu, mắt quanh miệng, mông. Đôi khi làm mù cả mắt hoặc nổi mụn trong miệng làm gà đau đớn không ăn uống được

- Bệnh Marek: Có thể gặp các trường hợp như sau:
 - + Sưng dây thần kinh đùi, gà không đi lại được.
 - + Liệt chân và cánh, gà vẹo cổ mắt mù ốm yếu rồi chết
- Bệnh cúm gà:
 - + Gà sốt cao, uống nhiều nước.
 - + Mào thâm tím, tụ máu hoặc xoắn lại.
 - + Viêm sưng phù đầu mặt, gà khó thở, há mỏ để thở.
 - + Tiêu chảy phân xanh, phân vàng đôi khi lẫn máu.
 - + Đặc điểm nhận dạng nhanh nhất: chân gà bị xuất huyết rất rõ
- Bệnh ILT - viêm thanh khí quản truyền nhiễm: Gà lắc đầu hắt hơi, khó thở, ngáp, vươn cổ lên để thở.
 - + Chảy nước mắt nước mũi, có máu ở mỏ, trên tường và nền chuồng.
 - + Lông xơ xác.
- Bệnh viêm phế quản truyền nhiễm - IB: Gặp nhiều ở gà trên 1 tháng tuổi:

sốt, ủ rũ, xù lông, giảm ăn, chảy nước mắt nước mũi. Gà đẻ giảm sản lượng và chất lượng quả trứng, số lượng trứng dị hình tăng
- Bệnh Gumboro - viêm túi huyết truyền nhiễm; Túi huyết (sau hậu môn)

sưng to, cơ vùng hậu môn co bóp mạnh, giống như gà muốn đi ỉa nhưng không được. Phân gà trắng loãng, sau đó chuyển sang màu vàng trắng, xanh vàng đôi khi lẫn máu. Sau 6-8h gà xơ xác, xù lông run rẩy
- Bệnh Newcastle - gà rù:
 - + Kém ăn bỏ ăn, lông xù, sã cánh ỉa chảy phân xanh, phân vàng, mào thâm.
 - + Chảy nước mắt nước mũi.
 - + Điều chỉnh phòng nước và thức ăn, khi dốc ngược gà xuống dưới thấy có nước chảy ra
- Bệnh giun đũa gà: Gà kém ăn, bỏ ăn, chậm lớn.
 - + Đi ỉa phân loãng, sau đó có hiện tượng thiếu máu, mào nhợt.
 - + Mở khám gà tìm thấy giun trong ống ruột, niêm mạc ruột sưng, tụ huyết và xuất huyết
- Bệnh nấm phổi ở gà:

+ Gà con: mệt mỏi, kém ăn, mắt lim dim, đứng tách đàn. Gà thở khó, chảy nhiều nước mũi

+ Gà lớn: gầy yếu, giảm cân, khát nước, gà thở nặng nhọc, khó khăn, há mỏ để thở. Phôi và túi khí có những chấm tổn thương màu trắng, vàng, xanh lá.

- Bệnh thiếu vitamin(vtm):

+ Vitamin A: Giảm sản lượng trứng, lòng đỏ nhạt, tăng trọng kém.

+ Vitamin D3: vỏ trứng mỏng, giảm sản lượng trứng và tỷ lệ ấp nở, vẹo xương, chậm lớn.

+ Vitamin E: Sưng khớp, giảm khả năng sinh sản.

+ Vitamin K: Máu chậm đông, xuất huyết trong cơ.

+ Vitamin B1: Giảm tính thèm ăn, viêm đa dây thần kinh.

+ Vitamin B2: Ngón chân bị cong, viêm da, chậm lớn, giảm sản lượng trứng và tỷ lệ ấp nở.

+ Vitamin B5: Viêm da nhẹ, đóng vảy cứng ở mỏ và chân.

+ Vitamin PP: Sưng khớp, tiêu chảy, viêm lưỡi và xoang miệng.

+ Vitamin B6: Giảm sản lượng trứng và tỷ lệ ấp nở.

+ Vitamin B12: Thiếu máu, chậm lớn, chết phôi.

+ Folic acid: Chậm lớn, thiếu máu, lông xơ xác, giảm sản lượng trứng và tỷ lệ ấp nở, ống dẫn trứng giảm co bóp.

+ Vitamin H: Viêm da ở chân, quanh mỏ, quanh mắt

- Bệnh trứng độc Aflatoxin: Là bệnh xảy ra khi gà ăn phải thức ăn bị hư hỏng, lên nấm mốc, gà có dấu hiệu rụng lông tơ mỏ gà thấy thận xuất huyết, nhu mô gan thoái hóa. Tá tràng bị chảy nước.

- Bệnh mổ cắn nhau: Gà mổ cắn nhau ở khắp nơi trên cơ thể như đầu, cánh, đuôi và hậu môn.. gây chảy máu. Máu chảy tiếp tục là nhân tố kích thích gà mổ cắn nhau.

- Bệnh Leucosis:

+ Gà gầy, giảm ăn, ủ rũ, xơ xác tiêu chảy mào tích nhợt nhạt.

+ Với gà đẻ giảm đẻ rất rõ.

+ Có khối u hình thành ở gan, lách, ruột.

+ Đặc điểm khối u là không có ranh giới rõ ràng với các vùng khác trên bề mặt phủ tạng

- Bệnh nhiễm trùng máu do E.coli: Vi khuẩn E.coli tồn tại sẵn trong cơ thể con vật gây viêm ruột, viêm niêm mạc ruột, đến các xoang gây viêm thanh dịch tủy huyết, con vật bị nhiễm độc gan, ngộ độc toàn thân trúng độc rồi chết.

- Bệnh đầu đen: Gà sốt cao, lù rù, đi ỉa phân sấp vàng, sấp đen, đôi khi lẫn máu giống bệnh cầu trùng.

Nếu chỉ dựa vào dấu hiệu bên ngoài rất dễ nhầm lẫn với các bệnh ký sinh trùng đường máu.

Tiến hành mổ khám gà quan sát các dấu hiệu: gan có những đám hoại tử màu trắng trên bề mặt.

Manh tràng sưng to, chất chứa bên trong nó rắn, có màu trắng.

- Bệnh do thiếu khoáng:

+ Calci, phospho: Xương yếu, vỏ xương ở gà con, vỏ trứng mỏng, giảm khả năng ấp nở.

+ Magne: Co giật, chết đột ngột. Có dấu hiệu thần kinh, chân run, đứng không vững, giảm khả năng ấp nở.

+ Cobalt: Chậm lớn, thiếu máu, giảm khả năng chuyển hóa thức ăn.

+ Selenium: Tích nước dưới da.

1.1.2. Nội dung ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà

1.1.2.1. Ứng xử nhằm hạn chế rủi ro trước khi dịch bệnh (phòng dịch)

a. Ứng xử trong chọn giống

Giống gà yếu tố quyết định thành công trong chăn nuôi gà. Người chăn nuôi khi chọn mua gà con, nên chọn mua từ những đàn gà bố mẹ có chất lượng nhất được tuyển chọn để nhân giống thương phẩm, đồng thời phải sạch bệnh (không có mang mầm bệnh) từ những trang trại nuôi hoặc cơ sở ấp trứng có uy tín. Ngoài ra, ngoại hình và chất lượng thịt cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để lựa chọn gà giống, trong đó hình dáng, mẫu mã và màu lông cũng như chất lượng thịt luôn là tiêu chí hàng đầu để khách hàng lựa chọn, đặc biệt là chất lượng thịt.

Con giống tốt cần phải có tỉ lệ tiêu tốn thức ăn trên một kg tăng trọng ở mức tối thiểu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thịt, mau lớn và khỏe mạnh. Những gà con chọn làm giống để nuôi có kích thước càng đồng đều càng tốt, gà con phải nhanh nhẹn, mắt sáng, chân to da bóng, lông mềm, mịn, bụng thon mềm, cần loại những gà con khô chân, hờ rún, bụng ỏng, bị dị tật (vẹo mỏ, khèo chân,...). Gà con giống phải được tiêm Vaccine cần thiết có thể giúp người chăn nuôi phòng tránh được rất nhiều rủi ro không đáng có trong quá trình chăn nuôi.

b. Ứng xử trong chuẩn bị chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi

** Địa điểm xây dựng chuồng*

Chuồng trại phải được xây dựng ở xa đường giao thông và nơi có đông người sinh hoạt. Chuồng trại phải được xây dựng ở nơi khô, cao ráo, bằng phẳng hoặc hơi dốc, phải có nơi thoát phân, thoát nước thải. Nơi xây dựng chuồng trại phải có đủ diện tích đất để xây dựng khu chuồng nuôi và khu vực phụ trợ và mở rộng qui mô. Trong khu chuồng nuôi nếu làm nhiều chuồng thì cự ly mỗi chuồng cách nhau tối thiểu 15m, nơi chứa phân và xử lý xác chết đặt ở trong khu chăn nuôi và cách chuồng nuôi tối thiểu 20 – 30m. Xung quanh khu vực chăn nuôi phải có tường rào kín ngăn cách với bên ngoài đảm bảo các gia súc khác không vào khu vực chăn nuôi. Không nuôi gà chung với những loài gia súc gia cầm khác, hạn chế người ra vào khu vực nuôi. Khu vực chăn nuôi phải có giao thông thuận lợi hệ thống điện, nước đáp ứng nhu cầu chăn nuôi.

** Hướng chuồng*

Xây dựng chuồng gà sao cho cửa chuồng hướng về hướng Đông hoặc Đông Nam để có thể lấy được ánh nắng ấm áp buổi sáng, tránh ánh nắng gắt buổi chiều. Nếu không có vị trí và hướng đất không phù hợp có thể chọn hướng Nam để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng xấu từ mưa, gió và ánh nắng, có rèm che để có thể đóng kín khi cần thiết.

** Các yêu cầu thiết kế chuồng nuôi*

Chuồng trại phải bảo đảm thông thoáng vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông, ánh sáng, nhiệt độ, ẩm độ phù hợp với các giai đoạn nuôi dưỡng gà (gà con, gà hậu bị, gà đẻ). Mỗi chuồng nuôi cần phải có hiên rộng từ 1-1,5m để tránh mưa

gió hắt vào. Sân chơi đảm bảo khô ráo và đặc biệt phải có ánh nắng chiếu vào. Có hồ khử trùng ở lối ra vào chuồng nuôi; có lưới ngăn cách giữa các khu chăn nuôi (gà con; gà hậu bị; gà sinh sản, nhà bếp, kho thức ăn....) và với môi trường bên ngoài. Xây dựng hệ thống đường đi và cấp thoát nước theo hệ thống chuồng nuôi. Máng ăn, máng uống được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chụp sưởi và các dụng cụ khác phải bảo đảm an toàn cho người chăn nuôi và gà. Phải có khu vực cách ly những gà bệnh, và phải xa chuồng nuôi và sân chăn thả gà. Khu vực chứa phân phải có mái che, cách xa khu chăn nuôi và phải nằm cuối hướng gió. Nếu chăn nuôi với qui mô lớn thì nên xây dựng hệ thống biogas.

c. Ứng xử trong vệ sinh chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi

** Đối với chuồng trống*

Bước 1: Làm sạch khu vực chuồng trại tháo gỡ các vật dụng trong chuồng nuôi và xếp ra ngoài để vệ sinh tiêu độc. Thu gom toàn bộ phân, chất thải, vật rẻ tiền mau hỏng để ủ và chôn cách mặt đất 0,5 - 1m hoặc đốt. Có thể phun nước trên bề mặt chất độn chuồng để giảm độ bụi khi thu dọn. Làm sạch bụi, mạng nhện trên trần, chuồng nuôi. Dùng nước sạch rửa toàn bộ nền, vách, tường, máng ăn, máng uống sau đó dùng xà phòng hoặc NaHCO_3 với nồng độ 2 - 3% pha vào nước để rửa. Sau khoảng 1 - 2 giờ khi bề mặt đã ráo nước thì tiến hành phun thuốc sát trùng.

Bước 2: Phun thuốc sát trùng Thuốc sát trùng được phun làm ướt đều bề mặt theo thứ tự sau: Trần, vách ngăn, tường theo chiều từ trên xuống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m². Sau đó phun thuốc trên nền chuồng, máng ăn, máng uống theo đường zích zắc với lượng 80 - 100ml/1m² và để trống chuồng. Trước khi nuôi trở lại tiến hành tiêu độc khử trùng lần thứ 2 tương tự như trên. Sau ít nhất 12 giờ mới tiến hành thả nuôi gà trong chuồng.

** Đối với dụng cụ chăn nuôi*

Thu dọn vật dụng chăn nuôi ra khỏi chuồng. Dùng nước rửa sạch dụng cụ trước khi sát trùng. Ngâm máng ăn, máng uống trong dung dịch thuốc sát trùng sau thời gian ít nhất 60 - 120 phút, rửa lại bằng nước sạch và phơi khô dưới ánh

nắng mặt trời. 22 Các dụng cụ không thể rửa hoặc phun thuốc sát trùng thì có thể xông bằng hỗn hợp Formol + KMnO₄.

** Đối với phương tiện vận chuyển*

Bao gồm các đối tượng: xe vận chuyển thức ăn, thiết bị chăn nuôi thì thu gom, quét sạch phân rác, chất thải trong xe và rửa bằng nước sạch với xà phòng. Phun thuốc sát trùng 80 - 120ml/m² diện tích sàn, thành xe (cả trong và ngoài), sau thời gian ít nhất 60 phút mới xếp hàng hóa lên xe.

** Tiêu độc khử trùng đối với chuồng đang nuôi gà*

Yêu cầu chọn thuốc sát trùng không gây kích ứng da cho gia súc, gà và người tiếp xúc ví dụ: Iod hữu cơ, Virkon S (hỗn hợp muối peroxy monosulfate kali (2KHSO₅·KHSO₄·K₂SO₄) với axit hữu cơ và đệm hữu cơ. Tính thể tích của chuồng nuôi cần tiêu độc: (dài x rộng x cao) m³. Dùng bình xịt có áp lực để phun thuốc sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phun thuốc sát trùng lượng 1,2 - 1,5 lít dung dịch/100 m³ chuồng nuôi với thời gian từ 1 - 2 ngày/lần trong thời gian có dịch bệnh uy hiếp, hoặc định kỳ 1 - 2 tuần/lần

d. Ứng xử trong sử dụng thức ăn chăn nuôi

Thức ăn phù hợp với từng lứa tuổi, loại gà. Cần chú ý đến nhu cầu thức ăn và lượng thức ăn cung cấp. Khẩu phần ăn phải đủ lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết theo nhu cầu sinh lý của lứa tuổi cũng như hướng sản xuất. Thức ăn có nguồn gốc rõ ràng. Thức ăn phải được sử dụng từ những cơ sở cung cấp đảm bảo uy tín. Nếu sử dụng nguyên liệu để trộn cám nuôi gà, khối lượng một lần trộn chỉ nên dùng trong khoảng 2 tuần không nên dùng quá lâu. Thức ăn cũ quá sẽ bị nấm mốc mất hết chất bổ dưỡng, gà ăn không đủ chất dinh dưỡng và còn bị nhiễm độc. Thức ăn phải được bảo quản cẩn thận. Thức ăn nuôi gà cần được chứa trong các đồ chứa, rồi chọn nơi cao ráo thoáng mát trong nhà, trong trại mà cất giữ. Ngoài ra, những vật chứa đó cần được đập kỹ ngừa chuột, kiến, gián vào ăn, vừa làm hao hụt thức ăn vừa gieo rắc vi trùng từ ngoài vào. Không sử dụng thức ăn nuôi gà tồn đọng từ ngày trước Thức ăn của gà trong ngày còn thừa trong máng thường không còn sạch, không còn khô ráo, mất mùi thơm, lên men, ôi chua. Vì vậy, cần tính toán sao cho gà không bị thiếu thức ăn, nhưng không thừa thức ăn.

đ. Ứng xử trong tiêm phòng tiêm phòng vaccine

Ngày tuổi	Thuốc, Vaccine	Cách dùng	Tác dụng
1 - 4	Chất meta – Kazol Gluco K, C Men Biosub Thiamphenicol	Trộn cùng thức ăn hoặc uống	Tăng cường sức lực, chống tình trạng mất nước, phòng các bệnh thương hàn
5	Các loại Vaccine Lasota, ND – IB	Nhỏ mắt, mũi	Phòng các bệnh Newcastle
6 - 9	Các loại ADE – Vit.C , Beta – Glucamin Amo – coliforte, Ecoli – ST4	Trộn cùng thức ăn hoặc cho uống	Cung cấp nguồn vitamin, phòng điều trị các bệnh hen, đầu đen
10 – 13	Các loại Vaccine Gum A, Vaccine đậu gà, meta – Kazol, Boga - 4	Nhỏ mắt Pha với nước	Phòng điều trị các bệnh bại liệt, đậu gà, bệnh Gumboro
13 - 15	Các loại Beta – Glucamin ADE – Vit.C, Butasal	Trộn cùng thức ăn, cho uống	Giúp nâng cao hệ thống miễn dịch
15 - 19	Các loại Trimcox – 500, Toltra cox Butasal – B12	Trộn cùng thức ăn hoặc cho uống	Phòng và điều trị bệnh cầu trùng, giúp tăng cường sức lực, giải độc hiệu quả
21	Các loại Vaccine Lasota, ND – IBeta - Kazol	Cho uống hoặc nhỏ mắt	Phòng điều trị bệnh Newcastle

1.1.2.2. Ứng xử của hộ nông dân khi dịch bệnh xảy ra

Vấn đề bệnh dịch luôn khiến các hộ chăn nuôi hoang mang, lo lắng. Tùy vào từng loại bệnh dịch mà các hộ nông dân có các cách ứng xử khác nhau. Đa số hộ sẽ mua thuốc về tự điều trị theo kinh nghiệm, nhưng đến khi bệnh dịch nặng hơn xuất hiện nhiều gà chết họ mới báo cáo với các cán bộ thú y. Có những hộ do tâm lý sợ sệt đã bán cố đàn gà của mình khi nghe tin dịch bệnh xuất hiện, theo họ như vậy sẽ hạn chế thiệt hại khi dịch bệnh đi qua đối với đàn gà.

Mỗi hộ có những hiểu biết nhất định về loại dịch bệnh đang xảy ra, họ lựa chọn cho mình những giải pháp riêng để đối phó với dịch bệnh. Điều trị dịch bệnh chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, vì vậy không thể tránh khỏi những sai lầm đáng tiếc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đàn vật nuôi cũng như hiệu quả kinh tế của hộ. Do đó, cần có những biện pháp nhằm giúp người dân nâng cao nhận thức đối với từng loại dịch bệnh, nâng cao khả năng kiểm soát và đối phó với dịch bệnh khi xuất hiện để hạn chế những thiệt hại đáng tiếc mà chúng đem lại.

a. Thông báo tình hình dịch bệnh tới cơ quan quản lý

Khi dịch bệnh xảy ra, trước hết là chủ vật nuôi, tổ chức chăn nuôi đều có nhiệm vụ và có quyền khai báo dịch bằng mọi phương tiện nhanh chóng nhất với nhân viên thú y, cơ quan thú y, hoặc cơ quan chính quyền nơi gần nhất. Nhân viên thú y và cơ quan thú y khi được thông báo về tình hình dịch bệnh thì phải nhanh chóng chẩn đoán xác định bệnh, nếu xác định bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch thì phải hướng dẫn chủ vật nuôi thực hiện các biện pháp xử lý dịch bệnh như không bán, không giết mổ và không vớt xác động vật ra môi trường mà phải cách ly động vật mắc bệnh, hạn chế lưu thông (Phạm Hồng Sơn, 2005).

Việc các hộ chăn nuôi thông báo tình hình dịch bệnh tới cơ quan chức năng là rất cần thiết để cơ quan chức năng cử cán bộ có năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn chẩn đoán chính xác bệnh mắc phải, từ đó đưa ra hướng xử lý phù hợp. Một số dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi như bệnh cúm gà, chỉ chủ chăn nuôi xử lý không thể đảm bảo an toàn dịch bệnh cho cả cộng đồng được, khi đó cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống cơ quan chính quyền cùng với người dân mới có thể xử lý triệt để, đảm bảo an toàn dịch cho hộ chăn nuôi đó và cho cả các hộ chăn nuôi khác trong khu vực.

Các hộ đều biết về việc cần thiết phải báo cho các cơ quan chức năng về tình hình dịch bệnh xảy ra nhưng do tâm lý e ngại về việc phải tiếp xúc với các thủ tục hành chính hay các biện pháp cách ly được thực hiện bởi cơ quan chức năng, ngoài ra khi gà mắc phải bệnh cúm gà thì mức hỗ trợ tiêu hủy đàn gà theo quy định thấp cũng khiến các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ không muốn báo cáo với cơ quan chức năng. Thay vào đó họ chọn tự điều trị hoặc tự tiêu hủy gà của mình sau khi được tư vấn của các bác sỹ thú y tại cửa hàng thuốc thú y tư nhân, qua điện thoại với các chuyên gia chuyên mục về nông nghiệp trên đài báo. Việc này rất dễ dàng, tiện lợi nên được nhiều hộ chăn nuôi lựa chọn.

b. Tự điều trị, chữa bệnh

Đây là biện pháp rất chủ động và tiện lợi. Khi nghi ngờ vật nuôi mắc các loại dịch bệnh thông thường thì các hộ chủ động tham khảo ý kiến tư vấn từ các

bác sỹ thú y tại các cửa hàng thuốc thú y tư nhân hoặc gọi điện tham vấn các chuyên gia kết hợp với kinh nghiệm của bản thân để mua thuốc về điều trị. Với các bệnh thông thường, các hộ chăn nuôi có kinh nghiệm có thể nhận biết được thông qua triệu chứng lâm sàng điển hình hoặc qua mổ khám bệnh tích. Thuốc điều trị loại bệnh này cũng rất sẵn có tại các quầy thuốc thú y tư nhân nên việc mua về điều trị rất tiện lợi.

Việc mua thuốc về điều trị trong chăn nuôi ngoài chú ý đến hiệu quả điều trị, các hộ còn quan tâm đến hiệu quả kinh tế. Một số bệnh có thể điều trị được nhưng hết nhiều chi phí chữa bệnh có thể gây lỗ vốn thì hộ không điều trị, chấp nhận tự tiêu hủy đàn đó, rồi thực hiện tiêu độc khử trùng chuồng trại để nuôi đàn khác. Tuy nhiên cũng có một số hộ chấp nhận bán chạy để giảm một phần thiệt hại. Điều này không chỉ liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm mà còn làm lây lan mầm bệnh. Do đó cần có giải pháp nâng cao nhận thức, thay đổi ứng xử của những người chăn nuôi này nhằm chống sự lây lan dịch bệnh và nâng cao vệ sinh an toàn thực phẩm.

c. Bao vây và tiêu diệt ổ dịch

Khi đàn gà nhiễm một số bệnh không có thuốc điều trị được như cúm gà, Marek hoặc khi đàn gà bị nhiễm bệnh nặng, việc điều trị lúc này không có hiệu quả thì biện pháp bao vây và tiêu diệt ổ dịch được các hộ thực hiện có vai trò quan trọng nhằm tránh sự lây lan sang các đàn khỏe mạnh khác của mình hoặc lây lan mầm bên ra bên ngoài môi trường, bảo vệ đàn nuôi chưa mắc bệnh khác không bị nhiễm bệnh, làm giảm thiệt hại do dịch bệnh gây ra cho người chăn nuôi.

Bao vây ổ dịch, tiêu hủy toàn bộ gà chết, gà mắc bệnh và các gà khác trong đàn (những bệnh nguy hiểm theo quy định của ngành thú y) bằng cách đào hố chôn sâu: Toàn bộ đáy và thành hố được lót nylon. Gà tiêu hủy đựng trong bao có chất sát trùng, buộc chặt miệng sau đó cho xuống hố. Đảm bảo bề mặt gà chôn cách mặt đất tối thiểu 1m, trước khi lấp đất, rải một lớp vôi bột hoặc phun dụng dịch Foocmol 5% (Phạm Hồng Sơn, 2005).

Tiến hành vệ sinh tẩy uế chuồng trại, khu vực chăn nuôi để tiêu diệt hết mầm bệnh, thực hiện để trống chuồng trại một thời gian theo quy định của từng bệnh rồi mới tái đàn. Các dụng cụ chăn nuôi cũng được khử trùng rồi mới cất đi.

d. Hạn chế tác nhân tiếp xúc, cách ly với gà bị bệnh

Khi dịch bệnh xảy ra, sự lây lan từ vật bệnh sang gà khỏe mạnh chủ yếu thông qua tiếp xúc trực tiếp, qua các hoạt động ăn uống, bay nhảy,...hoặc mầm bệnh từ chất thải con con bệnh sẽ nhiễm vào các dụng cụ chăn nuôi, máng ăn máng uống, thậm chí là quần áo, giày ủng của người chăn nuôi, từ đó sẽ nhiễm vào gà khỏe mạnh khi người chăn nuôi không dùng bảo hộ lao động tham gia chăn nuôi nhiều đàn, hoặc quá trình thăm quan khi đang có dịch cũng có nguy cơ phát tán mầm bệnh. Vì vậy cần cách ly gà bệnh, vệ sinh tẩy uế tiêu diệt mầm bệnh có tác dụng không cho mầm bệnh phát tán ra môi trường xung quanh, giữ môi trường chăn nuôi đảm bảo vệ sinh có vai trò then chốt để hạn chế thiệt hại do dịch bệnh (Phạm Hồng Sơn, 2007).

- Đối với gà bị ốm: Cách ly triệt để và điều trị kịp thời bằng những thuốc đặc hiệu, nhằm tiêu diệt mầm bệnh ngay trong cơ thể con vật ốm. Với bệnh cấp tính (gà đã yếu), sử dụng thuốc tiêm sâu bắp thịt hoặc tiêm dưới da cho tác dụng nhanh, với bệnh mãn tính (gà có thể tự ăn, uống được) có thể sử dụng thuốc bột hòa vào nước hoặc trộn vào thức ăn. Chất thải (phân, lông, da...) của gà ốm phải dọn lại thành đồng đem đốt cháy. Chuồng trại nuôi nhốt gà ốm phải được khử trùng bằng các hóa chất sát trùng mạnh như formon, sút, vôi bột, iod

- Loại trừ tác nhân gây bệnh: Tiến hành vệ sinh tiêu độc chuồng trại, tiêu hủy gà, sản phẩm gà nhiễm bệnh, chất thải, độn chuồng nhiễm bệnh.

- Tích cực tiêu diệt các loại côn trùng có hại như ruồi, muỗi, ve mòng, tiêu diệt chuột.

- Không tham quan khi gà đang bị dịch bệnh.

- Sử dụng bảo hộ lao động khi tiến hành tiêu hủy gà, vệ sinh thú y theo quy định, đảm bảo an toàn lao động để không lây mầm bệnh ra bên ngoài.

1.1.2.3. Ứng xử của nông dân sau khi xảy ra rủi ro dịch bệnh

Sau khi dịch bệnh đã qua đi, thiệt hại của người chăn nuôi là đã xảy ra, mong muốn của họ lúc này là làm thế nào để gỡ lại vốn đã bị mất đi do dịch bệnh. Việc chăn nuôi lúc này có cả thuận lợi và thách thức.

- Thuận lợi: Khi dịch bệnh qua đi, nguồn cung thực phẩm sẽ bị giảm, vì vậy giá thành sản phẩm chăn nuôi sau dịch có thể sẽ cao hơn so với thời điểm bình thường. Nhằm mục đích khôi phục sản xuất, các cơ sở cung cấp con giống, hăng cám, thuốc thú y sẽ có những đợt khuyến mại giảm giá để hỗ trợ người chăn nuôi tái đàn, khôi phục thị trường, các cơ quan chức năng thì sẽ có các chương trình hỗ trợ sản xuất như tập huấn kỹ thuật, thực hiện các mô hình khuyến nông, đề án...

- Khó khăn: Thiếu vốn sản xuất, nguy cơ dịch bệnh quay trở lại, và tâm lý e ngại về dịch bệnh dẫn đến người tiêu dùng chuyển sang dùng loại thực phẩm khác thay thế nên không bán được sản phẩm chăn nuôi.

Việc các hộ chăn nuôi ứng xử tốt vào thời điểm này có thể giúp họ nắm bắt được cơ hội để tăng thêm thu nhập cũng như cân trọng để tránh các rủi ro có thể gặp phải. Tùy điều kiện của từng hộ vào thời điểm này mà các hộ có thể tiếp tục duy trì chăn nuôi quy mô như cũ, thu hẹp quy mô chăn nuôi để chờ tình hình ổn định trở lại mới tái đàn hay chuyển đổi sang lĩnh vực khác như trồng trọt, xây dựng, buôn bán, kinh doanh...

Tăng cường hay giảm bớt đầu tư trong chăn nuôi gà, quyết định này thường phụ thuộc và mức thu nhập biên hay tỷ suất lợi nhuận mà một đơn vị chi phí đầu tư mang lại. Thông thường nông hộ chăn nuôi sẽ tăng cường đầu tư nếu đầu tư mang lại thu nhập cao cho nông hộ. Nếu có rủi ro dịch bệnh xảy ra, nông hộ sẽ phản ứng rất thụ động (Bùi Thị Gia, 2005).

Quyết định mở rộng hay thu hẹp quy mô chăn nuôi. Đây là các quyết định tăng số đầu vật nuôi, nhằm tăng số lượng sản phẩm sản xuất ra và cung cấp cho thị trường. Các quyết định này thường phụ thuộc và xu hướng thay đổi cung cầu, giá cả của thị trường và tình hình dịch bệnh. Khi có dịch bệnh bùng phát, giá sản phẩm chăn nuôi sản phẩm đó thụt giảm, người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm thay thế thì nông hộ chăn nuôi sẽ thu hẹp quy mô chăn nuôi để tối thiểu hóa thiệt hại, chờ khi hết dịch bệnh lúc này người tiêu dùng lại tiêu dùng lại các sản phẩm từ

chăn nuôi gà, nhưng lúc này khối lượng cung sản phẩm lại rất thấp, do trước đó người chăn nuôi không chăn nuôi, hoặc chăn nuôi với quy mô rất nhỏ.

Quyết định của nông hộ chăn nuôi trong việc lựa chọn thời điểm bán sản phẩm chăn nuôi khi có rủi ro dịch bệnh. Khi có dịch bệnh xảy ra, giá sản phẩm chăn nuôi hạ thấp, nông hộ có xu hướng bán ngay khi có dịch bệnh bùng phát.

Quyết định trong việc lựa chọn thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi khi có dịch bệnh. Trong điều kiện thị trường luôn biến động, thông tin về thị trường đóng vai trò quan trọng trong các quyết định của nông hộ khi có dịch bệnh xảy ra. Nếu nắm bắt được thông tin về giá cả và nhu cầu thị trường thì nông hộ sẽ phản ứng rất linh hoạt, phù hợp để thu được lợi nhuận cao nhất, hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra.

Quyết định mua giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... Bao gồm nơi mua, thời gian mua, giá vật tư hàng hóa và số lượng vật tư hàng hóa cần mua. Chất lượng các yếu tố đầu vào trong chăn nuôi trực tiếp ảnh hưởng tới sức đề kháng của vật nuôi, giá thành sản phẩm và lợi nhuận của hộ chăn nuôi, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư trong chăn nuôi.

Quyết định đổi giống, kỹ thuật chăn nuôi: Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cách phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn sự phát tán, lây lan các dịch bệnh trong chăn nuôi gà thì sau khi hết dịch, người chăn nuôi có thể thay đổi giống gà, chuyển sang chăn nuôi giống gà có sức đề kháng tốt hơn, phù hợp với điều kiện khí hậu ở Việt Nam. Đồng thời, người chăn nuôi cũng cần đồng bộ áp dụng các kỹ thuật tiên bộ trong chăn nuôi gà (Vân Thảo, 2014).

Quyết định chuyển sang ngành nghề khác có lợi hơn, ít rủi ro hơn so với chăn nuôi. Nông dân là những đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất và tiêu dùng. Nhận xét thấy việc chăn nuôi kém hiệu quả, có quá nhiều dịch bệnh mà các hộ không đối phó được, họ sẵn sàng từ bỏ ngay để chuyển sang ngành nghề khác có giá trị kinh tế cao hơn.

1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của hộ nông dân

1.1.3.1. Các yếu tố thuộc về hộ chăn nuôi

Các yếu tố thuộc về người chăn nuôi như trình độ văn hóa của chủ hộ, sức khỏe, độ tuổi, giới tính, điều kiện kinh tế của hộ chăn nuôi, quy mô chăn nuôi, chủng loại gà chăn nuôi.... đều có ảnh hưởng đến quyết định của hộ. Điều kiện kinh tế của hộ khác nhau có thể dẫn đến cách ứng xử trong phòng chống rủi ro dịch bệnh gà khác nhau (Bùi Thị Gia, 2005).

Nhóm yếu tố này quyết định đến chiều hướng tư duy từ đó hình thành những nhận thức và ứng xử khác nhau.

Trình độ văn hoá, trình độ khoa học của chủ hộ ảnh hưởng tích cực đến khả năng ra quyết định đúng đắn và kịp thời của hộ. Chủ hộ có trình độ học vấn cao, có hiểu biết về khoa học kỹ thuật sẽ có quyết định và hành động kịp thời với rủi ro dịch bệnh, phù hợp với quy luật thị trường, mang lại hiệu quả cao người chăn nuôi.

Truyền thống văn hoá, dân tộc và trình độ học vấn có ảnh hưởng lớn đến việc ra quyết của chủ hộ. Những nông dân ở vùng sâu, vùng xa, thuộc các dân tộc ít người thường có truyền thống canh tác nương, rẫy còn mang nhiều tính tự nhiên và kém nhanh nhạy hơn rất nhiều so với người Kinh trong việc ra quyết định sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nguyên nhân của điều này một phần do họ có trình độ văn hoá nhìn chung là thấp hơn người Kinh. Ngay trong một cộng đồng dân, thuộc cùng một dân tộc, có chung truyền thống văn hoá, thì những người có trình độ học vấn cao hơn cũng thường là những người ra quyết định sản xuất tốt hơn như lựa chọn cây con để sản xuất, lựa chọn các yếu tố đầu vào, lựa chọn thời điểm đầu tư, phối hợp các yếu tố đầu vào... Là những yếu tố có quyết định tiêu thụ sản phẩm tốt hơn như tiêu thụ ở thời điểm nào, bán cho ai, bán theo hình thức nào, khối lượng là bao nhiêu...

Điều kiện sản xuất của hộ: Bao gồm tình hình đất đai, lao động, trang thiết bị, vật chất của hộ. Các hộ sản xuất có quy mô lớn, sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá thường có ứng xử nhanh nhạy hơn với diễn biến của thị trường. Các hộ có tiềm năng về lao động và đất đai sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc thay đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm đạt được năng suất và hiệu quả sản xuất cao hơn. Các hộ có tiềm năng về vốn, trang thiết bị sản xuất được đầu tư đầy đủ thường mạnh dạn trong việc áp dụng kỹ thuật mới,

chuyển hướng sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời các nhu cầu của thị trường, các hộ này thường là những hộ dám chấp nhận rủi ro. Trong khi đó các hộ nông dân nghèo, thiếu vốn, thiếu lao động thường không dám chấp nhận rủi ro, không có vốn đầu tư cho sản xuất hàng hoá, sản xuất chủ yếu là tự cung, tự cấp, khả năng đáp ứng thị trường thấp.

1.1.3.2. Công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương

Công tác chỉ đạo của chính quyền về giám sát dịch từ kế hoạch thực hiện, công tác tiêm phòng, công tác kiểm dịch, tuyên truyền, vệ sinh tiêu độc... có vai trò định hướng ứng xử của nông dân tự giác thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Để công tác phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả thì cần có sự chung tay đồng thuận của cả hệ thống chính quyền đồng hành cùng các hộ nông dân. Sự chỉ đạo của chính quyền đúng đắn, kịp thời sẽ giúp các hộ nông dân ứng xử hiệu quả với rủi ro dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại cho hộ dân có vật nuôi bị bệnh và cho tất cả ngành chăn nuôi trên địa bàn.

Khi nghi có ổ dịch nguy hiểm xảy ra phải lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm và triển khai các biện pháp chống dịch theo quy định. Việc này giúp các hộ chăn nuôi yên tâm sản xuất. Tiêm phòng bao vây ổ dịch khi có dịch xảy ra. Trên cơ sở dịch tễ và mùa vụ trong năm, tổ chức tiêm phòng các bệnh trên gà theo quy định (Phạm Hồng Sơn, 2005).

Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y:

- Đẩy mạnh công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập vào tỉnh và xuất ra ngoài tỉnh; kiểm tra vệ sinh thú y các trang trại chăn nuôi, gà; nơi buôn bán giết mổ động vật sản phẩm động vật.

- Duy trì quản lý công tác kiểm soát giết mổ gà tại các địa phương.

Công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ gà thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, khu vực buôn bán gà.

- Triển khai thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc triển

khai thường xuyên giúp các hộ chăn nuôi nâng cao ý thức về vệ sinh tại khu vực chăn nuôi của mình, tạo thành phong trào trong khu chăn nuôi.

Tổ chức tốt công tác tiêu hủy gà: Khi dịch xảy ra phải nhanh chóng tiêu hủy gia súc, gà theo quy định nhằm không chế nhanh ổ dịch. Thành lập chốt kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tại các địa bàn xảy ra ổ dịch nhằm kiểm soát không cho gà ra vào ổ dịch.

1.1.3.3. Hoạt động tập huấn của ngành khuyến nông

Hoạt động khuyến nông với vai trò chức năng chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có rất nhiều ảnh hưởng tới các hành vi ứng xử của người nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi.

Tham gia tập huấn giúp cho người chăn nuôi có thêm hiểu biết, kinh nghiệm chăn nuôi, ngoài ra, thông qua tập huấn, người chăn nuôi có thể giảm bớt thiệt hại nhờ việc ứng dụng kinh nghiệm chăn nuôi thành công của những trang trại chăn nuôi tiêu biểu, từ đó rút ngắn thời gian thử nghiệm. Việc tham gia các lớp tập huấn cho thấy mức độ quan tâm của chủ hộ tới công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gà. Với những hộ thường xuyên tìm hiểu về công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gà nói chung, phòng bệnh cúm gà nói riêng, tham gia các lớp tập huấn có ý nghĩa quan trọng, giúp các chủ trang trại có cơ hội được trao đổi, giải đáp thắc mắc trong quá trình chăn nuôi với cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông. Đồng thời qua đó, người chăn nuôi được tiếp cận với các chủ trương, chính sách của nhà nước, chính quyền, cơ quan các cấp.

1.1.3.4. Năng lực của cán bộ thú y, khuyến nông

Suy cho cùng, công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền về phòng chống rủi ro dịch bệnh trên đàn vật nuôi có đạt hiệu quả cao hay không thì yếu tố con người thực hiện vẫn đóng vai trò quan trọng. Cán bộ thú y, khuyến nông là người đại diện cho chính quyền tiếp xúc với ổ dịch, việc chẩn đoán bệnh là do năng lực và kinh nghiệm của cán bộ, từ đó đề xuất với chính quyền hướng xử lý cho phù hợp.

Cán bộ thú y, khuyến nông là người trực tiếp tuyên truyền, tập huấn về các lĩnh vực chăn nuôi, thú y hướng dẫn các hộ chăn nuôi kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng cũng như các biện pháp xử lý khi đàn gà mắc bệnh, hướng dẫn cách ly khi có dịch cũng như công tác tiêu độc khử trùng và tiêu hủy gà mắc bệnh. Nếu năng lực của cán bộ tốt thì công tác tuyên truyền sẽ đạt hiệu quả cao, ngược lại năng lực cán bộ thú y, khuyến nông yếu kém sẽ không truyền tải các nội dung cần thiết tới các hộ chăn nuôi dẫn đến công tác phòng chống dịch bệnh của các hộ chăn nuôi gặp nhiều khó khăn.

1.1.3.5. Ảnh hưởng của chính sách tới ứng xử của người chăn nuôi với rủi ro dịch bệnh gà

Với mục tiêu phấn đấu đưa chăn nuôi phát triển nhanh và trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, những năm gần đây cùng với các chính sách đổi mới quản lý kinh tế nói chung, cũng đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển chăn nuôi, trong đó có các chính sách liên quan đến phát triển chăn nuôi gà.

Các yếu tố thuộc về môi trường bên ngoài bao gồm các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các hộ chăn nuôi gà trong phòng chống dịch bệnh gà, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và ứng xử trong phòng chống dịch bệnh gà; sự sẵn có của những loại vaccine hữu hiệu hay cách ứng xử có hiệu quả, tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong chăn nuôi...Đây là những yếu tố rất quan trọng có ảnh hưởng đến việc lựa chọn quyết định ứng xử của hộ chăn nuôi đối với công tác phòng chống dịch.

1.1.3.6. Các yếu tố khác

Sự hoạt động của các tổ liên kết, tổ hợp tác sản xuất, hoạt động kinh doanh của các công ty tư nhân trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp, các cửa hàng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của các cơ sở dạy nghề...có ảnh hưởng đến ứng xử của nông dân với dịch bệnh

Nguồn tiếp cận thông tin về tình hình chăn nuôi, dịch bệnh gà của các chủ hộ chăn nuôi chủ yếu thông qua đài, ti vi, báo chí, bạn bè, người quen, internet...Nguồn tiếp cận đa dạng, phong phú, phù hợp với thời gian làm việc

của người chăn nuôi, tránh tình trạng thông tin không được đưa đến người chăn nuôi kịp thời và đầy đủ dẫn đến tình trạng bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng đến quá trình chăn nuôi của chủ hộ

1.2. Ứng xử của các hộ chăn nuôi đối với rủi ro dịch bệnh tại một số nước trên thế giới

Australia là một trong những nước có cách làm rất đặc biệt với nguy cơ dịch bệnh trong chăn nuôi gà, đặc biệt là đối phó với sự bùng phát của dịch bệnh gia cầm nói chung và dịch bệnh đối với gà nói riêng. Một trong những nguyên nhân làm dịch bệnh gà bùng phát và lây lan qua nhiều nước trên thế giới chính là do các đàn chim di cư mang theo virus cúm từ các vùng có dịch bệnh đến các vùng khác. Do vậy chính phủ Australia đã ngăn chặn dịch bệnh bằng việc thiết lập một vùng đệm ở phía Bắc nước này nhằm ngăn chặn virus cúm gia cầm lan vào Australia trong mùa Xuân, mùa chim hoang dã thường di trú vào Australia. Các quan chức y tế và kiểm dịch nước này cũng tiến hành huấn luyện cách thức phát hiện chim nhiễm bệnh và ngăn chặn dịch bệnh cho nhân viên các nước láng giềng như đông Timo, Papua New Guinea và Indonesia.

Trong đại dịch bệnh gà thì Thái Lan cũng là một trong những nước phải chịu hậu quả và tổn thất khá nặng nề. Trong quá trình kiểm soát dịch bệnh Chính phủ Thái Lan đã kiên quyết tiêu huỷ toàn bộ gà ở các vùng bị bùng phát dịch bệnh. Ngay sau khi kiểm soát dịch bệnh thành công, Chính phủ Thái Lan đã phối hợp với ba ngân hàng lớn trong nước là ngân hàng Dự trữ Nhà nước, ngân hàng Nông nghiệp và ngân hàng SME để cung cấp một khoản tín dụng lớn lên tới 30 tỷ bath để hỗ trợ cho các chủ trang trại gà. Ngoài việc nhận được tiền đền bù từ việc tiêu huỷ gà nhiễm bệnh, người chăn nuôi Thái Lan còn được ưu tiên vay vốn với lãi suất thấp để khôi phục sản xuất, nâng cấp trang thiết bị và lập quỹ dự phòng khi có dịch bệnh. Với những người chăn nuôi đã có số nợ từ trước trong các ngân hàng sẽ được gia hạn thời gian trả nợ.

Chính phủ Thái Lan cũng rất quan tâm đến việc phổ biến các hình thức bảo hiểm nông nghiệp đặc biệt là bảo hiểm đối với gà. Người chăn nuôi gà cần phải tham gia các hình thức bảo hiểm để hạn chế được các rủi ro và giảm thiểu thiệt

hại từ rủi ro mang lại. Một hình thức bảo hiểm rất đặc biệt khác đó là bảo hiểm cho các khách du lịch. Tức là trong thời gian du lịch tại Thái Lan nếu khách du lịch bị lây bệnh dịch gà thì sẽ nhận được một khoản tiền bồi thường khá lớn. Tại Hội nghị chăn nuôi gà quốc tế tổ chức vào năm 2006 đã có một kế hoạch quản lý rủi ro trong chăn nuôi gà rất hay được đề cập, đó chính là kế hoạch quản lý rủi ro từ ngành sản xuất trứng gà ở New Zealand. Cơ sở pháp lý của kế hoạch này chính là Luật sản phẩm từ động vật của New Zealand. Theo đó các sản phẩm từ động vật nói chung và gà nói riêng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn nhất định được đặt ra. Kế hoạch quản lý rủi ro này áp dụng cho tất cả các khâu trong quá trình sản xuất từ thời gian chăn nuôi cho tới giết mổ và bán ra thị trường. các chương trình quản lý rủi ro bảo đảm được thiết kế bởi việc kinh doanh từng sản phẩm từ động vật để quản lý rủi ro đã biết về mặt sinh học, hoá học, vật lý. Chương trình này áp dụng các nguyên tắc về phân tích rủi ro và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP).

1.3. Ứng xử của các hộ chăn nuôi đối với rủi ro dịch bệnh tại một số địa phương

1.3.1. Ứng xử của hộ nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Qua nghiên cứu “Ứng xử của hộ nông dân đối với dịch bệnh trong chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” của Nguyễn Thị Thu Huyền và Phạm Văn Hùng (2015) đã đưa ra một số kết quả đáng chú ý như sau:

Ứng xử của hộ trong phòng bệnh cho gà: Đa số các hộ chăn nuôi ở tỉnh Hưng Yên đều sử dụng Vaccine và các loại thuốc bổ để phòng bệnh trong chăn nuôi gà. Các loại bệnh thường được nhiều hộ sử dụng Vaccine là tụ huyết trùng và tiêu chảy... Thông thường các hộ chăn nuôi với quy mô lớn hơn sẽ sử dụng Vaccine và thuốc bổ được kỳ vọng có ảnh hưởng tốt đến việc ngăn ngừa và phòng chống dịch bệnh.

Ứng xử khi có dịch bệnh ở địa phương : Khi có dịch bệnh xảy ra đối với gà ở địa phương có trên 80% số hộ điều tra cho rằng họ sẽ tiếp tục nuôi gà và tăng cường các biện pháp khử trùng. Ngoài ra họ cũng hạn chế những người đến

thăm, có thể cho gà uống thêm thuốc kháng sinh để phòng bệnh. Ứng xử là hợp lý vì hộ bán ngay gà thì gà sẽ chưa đủ trưởng thành ảnh hưởng đến chất lượng cùng với giá thành. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý với những hộ không làm gì với đàn gà của mình khi địa phương xảy ra dịch, do đó cần nâng cao ý thức phòng bệnh cho gà đối với những hộ này.

Ứng xử của hộ khi gà bị bệnh: Khi gà bị bệnh, đa số nông dân họ trả lời họ sẽ tự chữa trị cho đàn gà nếu không khỏi sẽ gọi cho thú y viên. Ở Hưng Yên, do chăn nuôi phát triển cho nên tỷ lệ hộ tự chữa cho gà bệnh rất cao, chiếm khoảng 80% số hộ điều tra, đặc biệt là những hộ có quy mô chăn nuôi vừa và lớn.

Ứng xử của hộ trong trường hợp gà bị chết do bệnh dịch: Hầu hết các hộ đều trả lời khi gà chết do bệnh dịch họ sẽ đem đi chôn, tuy nhiên, vẫn còn nhiều hộ tiêu dùng gà chết do bệnh dịch hoặc bán với giá rẻ. Những hộ này chiếm khoảng 15% số hộ điều tra.

1.3.2. Ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro bệnh dịch tỉnh Quảng Ninh

Ông Đặng Văn Diêm, Trưởng Phòng NN&PTNT huyện Đông Triều cho biết: Sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện Đông Triều đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban và huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Các thành viên Ban chỉ đạo đều chủ động phối hợp chặt chẽ để theo dõi tình hình và thông tin địa bàn mình phụ trách về Thường trực UBND huyện trước 15h hàng ngày. Việc kiểm soát mua bán gà cũng được làm chặt, ngoài 2 chốt của tỉnh tại cầu Vàng Chua (xã Bình Dương) và cầu Đá Vách (thị trấn Mạo Khê) huyện đã chỉ đạo các xã giáp ranh với tỉnh bạn thành lập thêm chốt kiểm dịch. Cùng với những công việc trên, huyện Đông Triều đang đẩy nhanh việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gà, đến thời điểm này đã thực hiện được trên 300.000 liều, đạt 90% kế hoạch đề ra. Để tận mắt chứng kiến hiệu quả của công tác phòng chống dịch cúm gà trên địa bàn huyện, chúng tôi tới xã Hưng Đạo - một trong 5 xã có ổ dịch cúm gà năm 2013. Ông Lê Văn Lương, Phó Chủ tịch UBND xã Hưng Đạo cho biết: Từ kinh nghiệm thực tế của năm trước, năm nay địa phương nâng cao tinh thần chủ động phòng chống dịch, chỉ đạo tổ thú y viên hướng dẫn bà con tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng trại và có biện pháp phòng dịch hiệu quả. Anh Phạm Văn

Phong, thôn Mễ Xá 1 cho biết thêm: Nhà tôi đang nuôi trên 100 con gà, với thời tiết này rất dễ bùng phát dịch bệnh nên tôi đã chủ động phòng dịch ngay từ khi bắt đầu nuôi bằng việc cho uống thuốc theo khuyến cáo của cán bộ thú y, thường xuyên vệ sinh chuồng trại. Định kỳ các cán bộ thú y của xã xuống giám sát, tư vấn nên đàn gà của tôi phát triển tốt không có dịch bệnh xảy ra. Được biết, hiện nay trên địa bàn xã Hưng Đạo, có trên 20.000 con gà, theo chỉ đạo của huyện, công tác tiêm Vaccine phòng dịch cúm đến nay đã hoàn thành 100% kế hoạch (Dương Trường, 2013).

Ông Đặng Huy Hậu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phân tích, Quảng Ninh là địa bàn rộng, tiếp giáp với nhiều địa phương lân cận nên nguy cơ bị lây nhiễm cúm gia súc, gà cao. Do vậy, đồng chí chỉ đạo các ngành, địa phương cần phải kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, lưu thông gia súc, gà, vào địa bàn tỉnh. Trong đó cần đặc biệt chú ý khu vực biên giới, các đường tiểu ngạch qua biên giới. Các lực lượng: Công an, Biên phòng, Hải quan, Quản lý thị trường làm nòng cốt phối hợp chặt chẽ để triển khai biện pháp ngăn chặn kịp thời không được để gia súc, gà nhập lậu vào địa bàn tỉnh. Các huyện tiếp giáp với các địa phương của tỉnh lân cận tiếp tục tiến hành lập các chốt kiểm dịch, kiểm soát không cho gia súc, gà bị nhiễm bệnh vào trong tỉnh.

Các ngành, địa phương phân công từng đồng chí cán bộ lãnh đạo theo dõi, chỉ đạo, nắm chắc thông tin về tình hình dịch bệnh để kịp thời khắc phục, tuyệt đối không được để phát sinh và lây lan dịch bệnh. Đối với công tác tuyên truyền, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu: Báo Quảng Ninh, Đài PTTH Quảng Ninh hàng ngày phải có bản tin về công tác phòng, chống dịch; thường xuyên tuyên truyền về kết quả đạt được cũng như những địa phương chưa thực sự vào cuộc

1.3.3. Ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro bệnh dịch tỉnh Bắc Kạn

Sau hơn một tháng kể từ khi phát hiện 2 ổ dịch cúm A (H5N1) trên gà tại xã Như Cồ và Yên Đĩnh (Chợ Mới), ngày 14/5/2010 UBND tỉnh đã chính thức công bố hết dịch cúm gà tại các địa phương trên từ ngày 12/5/2010. Nhìn lại công tác phòng, chống dịch cúm ở Chợ Mới thời gian qua cho thấy sự nỗ lực vào cuộc, tập trung cao độ của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống dịch.

Huyện Chợ Mới cũng nhanh chóng thành lập 4 chốt kiểm dịch tại xã Như Cồ và Yên Đĩnh để tiến hành kiểm tra, ngăn chặn việc vận chuyển gà, sản

phẩm thủy cầm; kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định và phun thuốc khử trùng tiêu độc các phương tiện đi ra từ vùng dịch. Tiếp đó huyện đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ gà, thủy cầm, tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc tại các ổ dịch và tiêm phòng Vaccine cho gà, thủy cầm các vùng dịch uy hiếp, vùng đệm.

Ngay sau khi tiêu hủy gần 1000 con gà, thủy cầm của thôn Nà Tào (Nhum Cỏ), huyện Chợ Mới đã tiêu hủy 4.600 con gà, thủy cầm của 2 thôn Tổng Cỏ và Năm Bó (Yên Đĩnh); Công tác phun thuốc khử trùng tiêu độc cũng được tiến hành đồng thời tại vùng dịch và vùng lân cận. Bên cạnh đó, huyện đã tổ chức tiêm phòng được khoảng 70.000 liều Vaccine phòng bệnh cho gà, thủy cầm tại các thộ còn lại của xã Nhum Cỏ, Yên Đĩnh và các xã lân cận như: Bình Văn, Quảng Chu, Thanh Bình và thị trấn Chợ Mới. Để công tác phòng, chống dịch đạt được hiệu quả, trong thời gian này, huyện cũng đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền để người dân chủ động phòng, chống dịch; theo dõi, phát hiện và kịp thời báo cho cơ quan chức năng khi gà có biểu hiện ốm. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán, vận chuyển gà, thủy cầm tại các chợ, các điểm trao đổi hàng hóa trên địa bàn cũng được thực hiện nghiêm túc.

Trong khi tình hình dịch cúm gà ở huyện đã cơ bản khống chế thì tại thôn Nà Tào (Nhum Cỏ) - ổ dịch bùng phát đầu tiên, vẫn còn một số lượng gà chưa được tiêu hủy. Nhận được tin báo của quần chúng, chính quyền địa phương đã nhanh chóng kiểm tra, tiến hành tiêu hủy gần 450 con gà con lại trong thôn. Nguyên do là nhiều hộ dân tiếc của, cất giấu gà để tranh sự kiểm tra, tiêu hủy của các ngành chức năng. Hơn nữa, theo người dân, do kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân khi tiến hành tiêu hủy gà, thủy cầm thấp (khoảng 23.000đ/con).

Mặc dù dịch cúm gà đã được dập tắt, nhưng huyện Chợ Mới cũng đã rút ra một số kinh nghiệm quan trọng trong phòng chống dịch bệnh trên người và gà. Qua đây, nhiều hộ dân cũng kiến nghị nâng mức hỗ trợ tiêu hủy gà, thủy cầm để người dân nhanh chóng khắc phục rủi ro, yên tâm và chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh.

1.4. Bài học rút ra

Qua công tác phòng chống dịch cho thấy có nhiều bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế như việc khai báo bệnh, giám sát phát hiện bệnh, công tác tiêm

phòng chưa đạt yêu cầu là một trong những tác nhân làm dịch bệnh phát sinh. Đây sẽ là bài học để người chăn nuôi, chính quyền địa phương, các ngành chức năng rút kinh nghiệm và có biện pháp tốt hơn trong việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh để ngăn chặn dịch cúm gà tái phát trong thời gian tới.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho người dân hiểu về dịch bệnh để người dân không sợ dịch, không giấu dịch, phối hợp tốt với cơ quan thú y và chính quyền. Phát hiện dịch sớm, nhanh chóng xử lý ngay đàn gà có bệnh khi số lượng còn ít, việc xử lý nhanh gọn làm cho mầm bệnh không có điều kiện lây lan rộng. Phải khoanh vùng, bao vây và dập dịch vừa qua khẳng định vai trò chủ động, tích cực của lực lượng thú y và lãnh đạo các địa phương. Nơi nào có sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt từ chính quyền địa phương, thì ở đó nhanh chóng thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch. Công tác thống kê, quản lý đàn có vai trò quan trọng, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp phòng chống dịch, đánh giá kết quả thực hiện nhất là trong tiêm phòng một biện pháp phòng bệnh chủ yếu nhất hiện nay.

Áp dụng tốt các biện pháp phòng bệnh bắt buộc, dịch bệnh ít xảy ra. Để có thể hạn chế tối đa dịch bệnh thì cần phải có quy hoạch cụ thể cho chăn nuôi. Trong đó quy hoạch chăn nuôi tập trung dưới hình thức trang trại được xem là một trong những giải pháp lâu dài và căn cơ cho phát triển chăn nuôi bền vững. Bên cạnh đó, chăn nuôi nhỏ lẻ hiện vẫn còn chiếm phổ biến. Do đó, cần phải có định hướng quản lý về điều kiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh trong thời gian tới như quy định các tiêu chuẩn, điều kiện cho chăn nuôi nhỏ lẻ.

Qua đó chúng ta có thể thấy rằng, việc nhận thức và hiểu biết của hộ trong quá trình ứng xử với dịch bệnh trong chăn nuôi gà khá là quan trọng. Khi các hộ chăn nuôi được tập huấn và trau dồi kiến thức cần thiết trong chăn nuôi để nâng khả năng nhận thức và hiểu biết thì có thể đưa ra những quyết định đúng đắn và kịp thời phù hợp với quy luật thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà sản xuất. Trong việc phòng dịch và chữa dịch bệnh khi có dịch bệnh xảy ra cũng là điều hết sức quan trọng, nếu các hộ không có kiến thức về các loại dịch bệnh sẽ đưa ra các quyết định sai lầm gây ra hậu quả lớn đối với kinh tế của hộ

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Nghị quyết 904/NQ-UBTVQH13 năm 2015 về việc thành lập phường Yên Bình thuộc thị xã Tam Điệp và thành lập thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Tam Điệp là thành phố miền núi nằm ở phía Tây - Nam tỉnh Ninh Bình trên trục Quốc lộ 1A, là nơi tiếp giáp giữa vùng Bắc Trung Bộ và phía Nam đồng bằng Bắc Bộ. Cách Thủ đô Hà Nội 105 km về phía Nam, cách Thành phố Ninh Bình 12 km, Thành phố Tam Điệp nằm gần các đô thị như Thị xã Bỉm Sơn, Thành phố Ninh Bình...

Phía Bắc giáp huyện Nho Quan và Hoa Lư

Phía Đông và Đông Nam giáp huyện Yên Mô

Phía Tây và Tây Nam giáp huyện Hà Trung (tỉnh Thanh Hoá).

Thành phố có 12 km đường Quốc lộ 1A, 8 km đường quốc lộ 12B đi Nho Quan, Hoà Bình và 11km đường sắt Bắc - Nam chạy qua (với 2 Ga: Ga Ghềnh, Ga Đồng Giao) rất thuận cho giao thông và phát triển kinh tế - xã hội.

Thành phố Tam Điệp thuộc vùng bán sơn địa, có địa hình phức tạp, nhiều núi đá vôi, đồi dốc, ruộng trũng. Cao độ địa hình dao động từ +4 đến +53m, địa hình dốc từ Tây Bắc xuống Đông Nam, trung bình $7^0 - 11^0$. Vùng đất trũng xen kẽ núi đá vôi: bao gồm các xã Yên Sơn, Yên Bình, Đông Sơn, là vùng trồng lúa của Thành phố. Vùng đồi: Diện tích 3.525 ha, là vùng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng diện tích đất của Thành phố, thuộc nhóm đất Feralit đỏ, vàng rất thích hợp trồng cây công nghiệp và cây ăn quả. Trước kia được khai thác trồng cà phê, chè, cây màu; hiện nay đang hình thành vùng cây ăn quả tập trung, trồng dưa, ngô rau, lạc tiên cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến đồ hộp xuất khẩu. Vùng núi đá vôi: Diện tích 2.323,6 ha (chiếm 21% diện tích tự nhiên), là một phần của dãy núi Biện Sơn - Tam Điệp, đây là khu vực có trữ lượng lớn về đá vôi và đolômít, là nguồn nguyên liệu quan trọng để sản xuất vật liệu xây dựng như: Xi măng và một số hoá chất công nghiệp.

Khí hậu của Thành phố Tam Điệp là khí hậu thuộc tiểu vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Hàng năm chịu ảnh hưởng từ 2 - 4 cơn bão. Nhiệt độ trung bình hàng năm 23,2⁰C, độ ẩm trung bình 81,2%, lượng mưa trung bình 1.786,2 mm/năm, số giờ nắng trung bình 1.600h.

Tài nguyên khoáng sản: Đá vôi trữ lượng 3 tỷ m³, có hàm lượng Đolômít cao dùng để làm phụ gia cho xi măng, gạch chịu lửa, phụ gia sản xuất gạch Granít. Mỏ Đolômít ở Nam Sơn trữ lượng 1 triệu tấn, mỏ than nâu ở xã Quang Sơn 515 nghìn tấn, đất sét trắng ở xã Yên Sơn, đất sét đồi ở xã Yên Bình là nguồn nguyên liệu tốt để làm gạch ngói, gốm sứ và phụ gia cho sản xuất xi măng.

Tổng diện tích đất tự nhiên của Thành phố Tam Điệp là 10.493 ha, trong đó đất nông nghiệp 4.497 ha chiếm 42,9%, đất lâm nghiệp 2.342 ha chiếm 22,3%, đất chuyên dùng 2.217 ha chiếm 21,1%, đất ở 475 ha chiếm 4,5%, đất chưa sử dụng 962 ha chiếm 9,2% (Bảng 2.1).

Bảng 2.1. Phân bố sử dụng đất tự nhiên của Thành phố Tam Điệp năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Diện tích	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích đất tự nhiên	ha	10.493	100,00
1. Đất nông nghiệp	ha	4.497	42,90
2. Đất lâm nghiệp	ha	2.342	22,30
3. Đất chuyên dùng	ha	2.217	21,10
4. Đất ở	ha	475	4,50
5. Đất chưa dùng	ha	962	9,20

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình 2019

2.1.2. Tình hình dân sinh, kinh tế xã hội

Dân sinh : Thành phố Tam Điệp chia thành 9 đơn vị hành chính. Trong đó có 6 phường là Bắc Sơn, Trung Sơn, Nam Sơn, Tây Sơn, Tân Bình, Yên Bình và 3 xã là Yên Sơn, Đông Sơn và Quang Sơn.

Tổng dân số của thành phố Tam Điệp năm 2019 là 62.996 người, trong đó: nữ là 31.429 người, chiếm 49,9%, nam 31.567 người, chiếm 50,1%. Thành thị là 43.917 người, chiếm 69,7%, nông thôn 19.079 người, chiếm 30,3%. Mật độ dân số 600 người/km².

Kinh tế - xã hội: Năm 2019 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 8,94%. Tổng giá trị sản xuất (theo giá SS 2010) đạt 14.457 tỷ đồng, trong đó: Giá trị sản xuất CN, XD CB đạt 9.832 tỷ đồng, chiếm 67,91%; Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 4.016 tỷ đồng, chiếm 29,51%; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản là 609 tỷ đồng, chiếm 2,58%.

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục được duy trì. Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản xuất khẩu, may mặc xuất khẩu, giấy da là những sản phẩm chủ yếu, có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp cơ bản duy trì được năng lực sản xuất, nhất là các ngành, nghề cơ khí, chế biến nông - lâm sản... Các doanh nghiệp đã từng bước thích ứng với cơ chế mới, năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh được nâng lên, giữ vững thị trường trong nước và từng bước vươn ra thị trường xuất khẩu. Trong đó nổi bật là Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao đã xuất khẩu cho 13 nước trên thế giới với tổng số 16 mặt hàng, giá trị xuất khẩu đạt trên 24 triệu USD

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện năm 2019 là 289.801 triệu đồng, đạt 104,9% dự toán hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 100,7% dự toán thành phố phân đầu. Thị trường hàng hóa tiêu dùng ổn định, phong phú về chủng loại, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 3.933 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2018; giá trị hàng xuất khẩu đạt 291,1 triệu USD, tăng 17,3%; giá trị hàng nhập khẩu đạt 119,8 triệu USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu vận tải đường bộ đạt 320 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Sản xuất nông nghiệp tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thực hiện mô hình sản xuất có hiệu quả cao, nâng cao giá trị sản xuất trên 1ha đất canh tác đạt 119,03 triệu đồng, tăng 0,6% so với năm 2018, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 609 tỷ đồng, tăng 0,49% so với năm 2018. Sản lượng lương thực có hạt đạt 9.904 tấn, tăng 2.071 tấn so với năm 2018. Tổng đàn gia súc, gà trên địa bàn thành phố là 296.030 con, tăng 30.204 con so với năm 2018. Diện tích nuôi trồng thủy sản 644,7 ha.

Bảng 2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố Tam Điệp năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019
1	Tốc độ tăng trưởng GTSX	%	8,94
2	Tổng giá trị sản xuất theo giá SS 2010	tỷ đồng	14.457
	- Giá trị sản xuất CN, XDCCB	tỷ đồng	9.832
	- Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ	tỷ đồng	4.016
	- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	tỷ đồng	609
3	Cơ cấu kinh tế:		100,00
	- Công nghiệp - XDCCB:	%	67,91
	- Thương mại - dịch vụ:	%	29,51
	- Nông, LN, thủy sản:	%	2,58
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	289,801
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	9.904
6	Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất canh tác	tr.đ/ha/năm	119,03
7	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng	55,5

Nguồn: Phòng thống kê Thành phố Tam Điệp, 2019

An sinh xã hội đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định, đời sống hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước được cải thiện; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh, công tác chăm sóc người có công, các đối tượng chính sách, công tác bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Kết quả năm 2019, toàn thành phố có 155 hộ nghèo giảm 54 hộ (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều); tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,84%, giảm 0,3% so với năm 2018; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm xuống còn 1,57%, giảm 0,29% so với năm 2018. Thu nhập thực tế bình quân đầu người tăng qua từng năm. Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người đạt 55,5 triệu/người/năm, tăng 7,1 triệu so với năm 2018. Chênh lệch mức sống giữa các phường nội thành và khu vực ngoại thành được thu hẹp, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo, chất lượng đào tạo nghề ngày càng được nâng lên, gắn với nhu cầu thị trường, giúp người lao động tìm kiếm

được việc làm ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong năm, đã giải quyết việc làm cho 2215/2.200 người, đạt 100,68% kế hoạch; xuất khẩu lao động cho 53/100 người, đạt 53% kế hoạch (UBND Thành phố Tam Điệp)

2.2. Nhận biết của hộ về rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà

2.2.1. Thông tin chung về các hộ điều tra

Bảng 2.3 Thông tin chung về các hộ điều tra

ĐVT: %

Chỉ tiêu	QMN (n = 18)	QMTB (n = 10)	QML (n = 9)
1. Trình độ văn hóa của chủ hộ			
- Tiểu học	16,67	10,00	0,00
- THCS	66,67	70,00	44,44
- THPT- trên THPT	16,67	20,00	55,56
2. Tỷ lệ hộ phân theo mức thu nhập			
- Hộ nghèo	0,00	0,00	0,00
- Hộ khá	94,44	90,00	88,89
- Hộ giàu	5,56	10,00	11,11
3. Giới tính của chủ hộ			
- Nam	88,89	80,00	100,00
- Nữ	11,11	20,00	0,00
4. Số năm kinh nghiệm chăn nuôi trung bình	12,37	9,17	7,80
5. tuổi BQ	50,27	44,30	47,98

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2020

Trong tổng số 37 hộ điều tra thì đặc điểm nổi bật đầu là các hộ có mức thu nhập khá và giàu; trình độ văn hóa của các chủ hộ đa số đều đã tốt nghiệp hoặc tương đương từ THCS trở lên; tỷ lệ chủ hộ là nam giới chiếm hơn 80%; số năm kinh nghiệm chăn nuôi gà và tuổi bình quân qua bảng khá mẫu thuẫn, nhưng phù hợp với thực tiễn của đời sống kinh tế xã hội hiện nay đó là khát vọng làm giàu của thế hệ trẻ (những người sinh sau năm 1975)

2.2.2. Nhận biết và đánh giá của hộ nông dân về khả năng lây lan dịch bệnh trong chăn nuôi gà.

Trong quá trình chăn nuôi gà, luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra dịch bệnh, nhưng do từng loại bệnh có khả năng lây lan, con đường lây lan, thời điểm

xảy ra cũng như triệu chứng của từng loại bệnh khác nhau. Mỗi loại bệnh có những đặc tính riêng và mức độ ảnh hưởng khác nhau, nên đề tài sẽ tập trung vào nhận thức, đánh giá của hộ chăn nuôi về khả năng lây lan của các loại bệnh như: newcastel, cúm gà, bệnh gumboro, tụ huyết trùng, cầu trùng, ký sinh trùng.

Bảng 2.4. Nhận thức của các hộ chăn nuôi về con đường lây lan dịch bệnh
ĐVT: %

Các loại bệnh	Đường phát tán dịch bệnh			
	Không khí	Nguồn nước	Thức ăn	Con người
Newcastle				
<i>Quy mô nhỏ</i>	38,10	90,48	85,71	0,00
<i>Quy mô vừa</i>	66,67	94,44	94,44	0,00
<i>Quy mô lớn</i>	72,73	100,00	72,72	9,09
Cúm gà				
<i>Quy mô nhỏ</i>	90,48	100,00	71,42	52,38
<i>Quy mô vừa</i>	100,00	94,44	72,22	66,67
<i>Quy mô lớn</i>	100,00	100,00	81,81	81,81
Cầu trùng				
<i>Quy mô nhỏ</i>	33,33	71,43	61,11	0,00
<i>Quy mô vừa</i>	38,89	72,22	66,67	11,11
<i>Quy mô lớn</i>	54,55	81,82	63,64	27,27
Tụ huyết trùng				
<i>Quy mô nhỏ</i>	19,05	80,95	57,14	9,52
<i>Quy mô vừa</i>	44,44	88,89	38,89	16,67
<i>Quy mô lớn</i>	36,36	72,73	45,45	9,09
Ký sinh trùng đường máu				
<i>Quy mô nhỏ</i>	38,1	90,48	76,19	42,86
<i>Quy mô vừa</i>	33,33	94,44	83,33	27,78
<i>Quy mô lớn</i>	27,27	90,90	81,82	45,45
Hen gumboro				
<i>Quy mô nhỏ</i>	71,43	85,71	61,90	4,76
<i>Quy mô vừa</i>	55,56	77,78	55,56	11,11
<i>Quy mô lớn</i>	54,55	81,81	63,64	9,09

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2020

Từ bảng 2.4 ta có thể thấy rằng đa số các bệnh dịch đều lây lan qua đường thức ăn nước uống là chủ yếu, qua điều tra riêng dịch cúm gà được các hộ đánh giá là loại có khả năng lây phát tán nhanh nhất qua con đường không khí. Hầu hết các hộ chăn nuôi đều có nhận thức được con đường lây lan của các mầm

bệnh. Các hộ có quy mô vừa và quy mô lớn hầu hết việc nhận biết con đường lây lan tốt hơn các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, do họ là nhóm chấp nhận rủi ro nên họ thận trọng trong việc ngăn ngừa dịch bệnh cho đàn vật nuôi của mình. Họ tích cực tìm hiểu và bỏ thời gian tham gia các lớp tập huấn về chăn nuôi do địa phương hoặc các cán bộ thú y trực tiếp hướng dẫn.

Việc nhận thức được khả năng lây lan của các dịch bệnh trong chăn nuôi gà sẽ góp phần giúp các hộ đối phó và hạn chế được khả năng lây lan của dịch bệnh trong chăn nuôi. Qua đó với từng loại bệnh và ở từng thời điểm trong năm hộ sẽ có biện pháp cụ thể trong việc phòng dịch cũng như việc hạn chế tối đa được sự lây lan của bệnh dịch. Đối với cả 6 bệnh dịch trên, trong cả 3 nhóm hộ đều có tỷ lệ cao các hộ đánh giá chủ yếu do nguồn nước và không khí phát tán dịch bệnh.

Có thể thấy rằng, đa số người chăn nuôi gà ở thành phố Tam Điệp đã có những hiểu biết tương đối chính xác về con đường lây bệnh dịch và khả năng lây lan của các bệnh dịch. Cho thấy một điều rằng trong chăn nuôi gà người dân cũng không còn chủ quan với dịch bệnh, đối với nhóm hộ có quy mô vừa và lớn họ thường đánh giá cao về phạm vi lây lan của dịch bệnh hơn so với các nhóm hộ có quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ bởi vì chăn nuôi gà đóng vai trò lớn đối với thu nhập của những hộ có quy mô chăn nuôi lớn nên họ thường có tâm lý thận trọng hơn trong quá trình phòng chống dịch bệnh.

Với loại dịch bệnh như cúm gà, tỉ lệ các hộ chăn nuôi đều đánh giá cao khả năng phát tán cũng như phạm vi có thể lây nhiễm của loại cúm gà này, khi cho rằng nó có khả năng phát tán một cách dễ dàng qua đường không khí với phạm vi ảnh hưởng rộng khắp. Thật vậy, đối với bệnh cúm gà này: Bệnh lây lan qua đường tiếp xúc giữa những con gà khỏe với những con gà đã bị mắc dịch, thức ăn, nước uống, không khí, chất thải, các công cụ dụng cụ, phương tiện vận chuyển, có mang mầm bệnh. Bệnh lây lan từ vùng này sang vùng khác, tỉnh này sang tỉnh khác, nước này sang nước khác theo đường vận chuyển... loại cúm này có thể lây nhiễm cho gà, vịt, ngan, ngỗng, chim, đà điểu, các loài chim cảnh, chim hoang dã.

2.2.3. Nhận thức được tác hại của dịch bệnh mang lại trong chăn nuôi

a) Tác hại về mặt kinh tế

Bảng 2.5. Ý kiến của hộ về mức độ phổ biến của dịch bệnh

DVT: %

Tiêu chí Các loại	Mức độ phổ biến		Mức độ nguy hiểm	
	Cao	Thấp	Cao	Thấp
Newcastle	59,45	40,55	64,86	35,14
Cúm gà	21,62	78,38	97,23	2,77
Cầu trùng	62,16	37,84	64,86	35,14
Tụ huyết trùng	72,30	27,70	67,57	32,43
Ký sinh trùng	64,86	35,14	56,46	43,54
Hen gumboro	45,95	55,05	24,32	75,68

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu 2020

Nhận thức của hộ về mức độ nghiêm trọng và tần suất xuất hiện dịch bệnh trong chăn nuôi gà sẽ giúp các hộ chăn nuôi có những ứng xử với các dịch bệnh trong chăn nuôi. Những bệnh có tần suất cao và mức độ nguy hiểm cao sẽ gây ảnh hưởng lớn đến quá trình chăn nuôi của hộ. Những bệnh có tần suất thấp, nhưng mức độ nghiêm trọng lại cao là những bệnh ít xảy ra, nhưng một khi đã xảy ra thì sẽ khó mà điều trị và gây hậu quả nghiêm trọng. Những bệnh có mức độ phổ biến cao nhưng gây hậu quả thấp là những bệnh hay xảy ra nhưng lại dễ chữa trị thường vẫn gây ra nhiều thiệt hại cho người chăn nuôi.

Qua đánh giá của các hộ thì cúm gà là bệnh gây ra thiệt hại nặng nề nhất đối với người chăn nuôi nó có thể lây lan ra cả đàn và phải tiêu hủy cả đàn gà mức thiệt hại có thể từ vài chục triệu lên đến vài trăm triệu tùy vào mức độ lây lan của dịch bệnh, đây là bệnh khó điều trị và có khả năng lây lan rất nhanh nhận được mức đánh giá của 97,23 ý kiến. Tuy loại bệnh dịch này có tần suất xuất hiện ít nhưng vẫn gây hoang mang cho người chăn nuôi, người chăn nuôi vẫn cần có những kiến thức và thông tin cần thiết để phòng chống loại dịch bệnh này ở mức cao nhất. Những bệnh như: tụ huyết trùng, newcastle... các hộ chăn nuôi cũng nên nâng cao cảnh giác phòng tránh nếu không khi bệnh dịch xuất

hiện cũng sẽ để lại hậu quả khá lớn do các bệnh này làm tỷ lệ gà chết nhanh và dễ lây lan sang gà khỏe

b) Ảnh hưởng tới sức khỏe người chăn nuôi

Gà là một trong những con vật được nuôi phổ biến nhất trên địa bàn thành phố Tam Điệp, việc con người tiếp xúc nhiều với các mầm bệnh từ gà cũng như ăn thịt từ gà bị nhiễm bệnh rất có thể khiến chúng ta bị lây nhiễm một số bệnh từ gà và gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng. Nhất là gà bị dịch cúm như H5N1 nếu như không cẩn thận tiếp xúc với gà bị dịch hoặc ăn gà bị bệnh dịch này sẽ rất nguy hiểm có thể ảnh hưởng lớn tới sức khỏe.

Qua điều tra các hộ chăn nuôi gà trên địa bàn thành phố Tam Điệp đều cho rằng bệnh dịch mà có thể lây lan từ gà sang người đó là dịch cúm gà. Do vậy, khi đàn gà nhà mình có những triệu chứng giống như dịch cúm, người chăn nuôi khi tiếp xúc với gà cần phải thận trọng và dùng đồ bảo hộ để phòng chống dịch bệnh có thể lây lan sang người.

2.2.4. Nhận thức của hộ về dịch vụ thú y và chất lượng dịch vụ thú y ở địa phương

Với tình hình dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến càng ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi nói chung. Các dịch bệnh như cúm gà, tụ huyết trùng... nếu không được kiểm soát thì sẽ gây ra hậu quả khó lường. Ở bất kì địa phương nào, để làm được điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ từ chính quyền cùng người dân và không thể thiếu được mắt xích quan trọng trong sự phối hợp này đó là các cán bộ thú y. Thú y đang ngày càng phát triển càng thể hiện được tầm quan trọng của mình trong đời sống kinh tế của người dân, khi đóng vai trò là lực lượng được trang bị các kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên ngành về thú y tham gia vào mạng lưới phòng chống dịch bệnh động vật nông nghiệp, động vật cảnh, gia súc gà và an toàn thực phẩm cũng như phòng bệnh cho người.

Việc nhận thức và lựa chọn cũng như tin tưởng các dịch vụ thú y tại địa phương sẽ giúp người chăn nuôi nâng cao hiệu quả chăn nuôi, hiệu quả đối phó với dịch bệnh trong chăn nuôi, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi của các hộ.

Hộp 2.1. Ý kiến của hộ về chất lượng dịch vụ thú y

Mỗi thôn trong xã đều có một người đảm nhận vai trò như một cán bộ thú y để giúp đỡ các hộ trong suốt quá trình chăn nuôi. Những người này có nhiệm vụ thực hiện điều tra định kỳ, ghi chép số lượng đàn vật nuôi của các hộ tình hình dịch bệnh của các hộ. Giải quyết những khó khăn, vấn đề nảy sinh trong phạm vi cho phép. Hầu hết những người này đều có trình độ chuyên môn đủ để giải quyết những vấn đề của các hộ chăn nuôi thường gặp.

Các cán bộ thú y có kiến thức, được đào tạo sẽ xử lý các vấn đề một cách khoa học, trên cơ sở những kiến thức có sẵn của họ. Vì vậy, người nông dân luôn được cung cấp đầy đủ kịp thời những thông tin và kiến thức mà họ cần để phục vụ cho quá trình chăn nuôi của mình. Theo anh Ninh Văn Tám, thôn 3 xã Đông Sơn, TP Tam Điệp.

Các hộ chăn nuôi được điều tra hầu hết đều đánh giá dịch vụ thú y trên địa bàn xã là tương đối tốt thông qua việc đánh giá chất lượng đội ngũ thú y viên, cơ sở vật chất...đa số các hộ được điều tra đều nhận thấy rằng việc chuẩn đoán của thú y địa phương và người làm dịch vụ thú y sẽ chính xác hơn hộ tự chuẩn đoán. Từ đó, các hộ chăn nuôi sẽ mua thuốc của các cán bộ thú y, thuốc tại cửa hàng thú y có uy tín và chuyên môn.

2.2.5. Thái độ của hộ đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi

Thái độ của hộ chăn nuôi đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà được chia làm 3 nhóm: Nhóm chấp nhận rủi ro, nhóm né tránh rủi ro và nhóm trung lập. Thái độ của hộ với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thường chịu tác động bởi sự đóng góp từ thu nhập trong chăn nuôi gà tới tổng thu nhập của cả hộ. Các hộ chấp nhận rủi ro sẽ có thu nhập cao từ chăn nuôi gà họ luôn sẵn sàng đầu tư để việc chăn nuôi gà có thể nâng cao hiệu quả, nhưng nếu xảy ra bệnh dịch họ sẽ chịu thiệt hại rất lớn. Các hộ có thái độ trung lập là các hộ đầu tư cho chăn nuôi gà không lớn, chi đầu tư ở mức trung bình và thu nhập từ chăn nuôi gà không chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu thu nhập của hộ. Các hộ có thái độ né tránh coi chăn nuôi gà chỉ là ngành phụ và chăn nuôi ít, với quy mô chăn nuôi nhỏ và theo hướng tận dụng, khi xảy ra dịch bệnh sẽ không gây ảnh hưởng nhiều tới thu nhập của hộ.

Bảng 2.6. Hộ có thu nhập chính từ chăn nuôi gà

Tiêu chí	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Hộ có thu nhập chính từ chăn nuôi gà	9	50,00	8	80,00	8	88,89
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2020

Qua điều tra thì tỷ lệ thu nhập từ chăn nuôi gà với tổng thu nhập của hộ thấy được nhóm chăn nuôi quy mô nhỏ có tỷ lệ thấp (50%) các hộ có thu nhập chính từ chăn nuôi gà đây thường là những hộ có thu nhập thấp mà quy mô của họ chỉ dưới 1000 con trên một lứa đem lại thu nhập không cao nhưng lại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của hộ. Nhóm quy mô nhỏ thường là tập hợp của nhiều hộ có thái độ né tránh rủi ro và thái độ trung lập. Nhóm chăn nuôi quy mô vừa có 80% số hộ cho rằng thu nhập chính của hộ từ chăn nuôi gà là thu nhập chính của họ. Nhóm chăn nuôi quy mô lớn có tới 88,89% hộ có thu nhập chính từ quá trình chăn nuôi gà, họ sẽ có thu nhập ổn định hơn khi mà quy mô chăn nuôi của hộ ngày càng lớn hơn. Nhưng điểm chung của các hộ này là họ coi chăn nuôi gà chính là nghề nghiệp chính của họ và họ sẵn sàng chấp nhận rủi ro sẵn sàng tiếp thu và áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ vào chăn nuôi. Các hộ có thái độ trung lập và né tránh rủi ro thường tập trung ở nhóm quy mô chăn nuôi nhỏ, khi mà việc chăn nuôi gà chỉ là nghề nghiệp phụ của họ chiếm tỷ lệ không cao trong tổng thu nhập của hộ chăn nuôi. Vì vậy họ thường không sẵn sàng hoặc ở mức trung lập trong việc đầu tư hay học hỏi tiếp thu các kiến thức trong quá trình chăn nuôi.

2.2.6. Nhận thức của hộ về phòng bệnh trong chăn nuôi gà

Phòng bệnh dịch cho gà là biện pháp hữu hiệu nhất làm tăng khả năng miễn dịch cho đàn gà và hạn chế dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi gà. Với mỗi loại bệnh khác nhau thì cách phòng bệnh cũng sẽ khác nhau. Thông thường trong chăn nuôi gà các hộ thường dọn vệ sinh chuồng trại rồi khử trùng cho

chuồng trại và xung quanh chuồng trại bằng cách phun thuốc khử trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh chuồng, đa số các hộ đều vừa phun thuốc khử trùng vừa rắc vôi bột để phòng dịch bệnh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, với việc vệ sinh chuồng trại sạch sẽ cũng không hoàn toàn ngăn cản được mầm bệnh xâm nhập mà nó chỉ làm giảm mức độ sinh sôi của mầm bệnh, do vậy các hộ thường phòng bệnh cho đàn gà thông qua việc nâng cao khả năng miễn dịch cho đàn gà nhà mình bằng cách trộn thuốc bổ vào thức ăn nước uống tiêm Vaccine phòng bệnh cho gà.

Bảng 2.7. Sự cần thiết trong phòng bệnh cho gà

Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)
Không cần thiết	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Ít cần thiết	4	22,22	2	20,00	0	0,00
Cần thiết	14	77,78	8	80,00	9	100,00
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Bảng 2.7 cho ta thấy đa số các hộ đều cho rằng việc phòng chống dịch bệnh là hoàn toàn cần thiết cho đàn gà. Mức độ cần thiết là 77,78% đối với hộ chăn nuôi quy mô nhỏ, 80% với hộ chăn nuôi quy mô vừa và 100% với nhóm hộ có quy mô lớn. Không có hộ nào cho rằng việc phòng dịch là không cần thiết. Mức độ cần thiết tỷ lệ thuận với quy mô chăn nuôi, quy mô chăn nuôi càng lớn thì mức độ cần thiết càng cao. Những hộ chăn nuôi lớn thường đầu tư rất nhiều cho công tác phòng bệnh dịch ban đầu để tránh những nguy cơ về sau cho đàn vật nuôi. Đối với một số hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ thì việc phòng bệnh họ cho rằng ít cần thiết và gây tốn kém chi phí (chiếm 22,22%).

2.3. Ứng xử của hộ trong việc phòng dịch bệnh

2.3.1. Đánh giá của hộ về tầm quan trọng của phòng dịch

“ Phòng bệnh hơn chữa bệnh” là một câu tục ngữ khuyên chúng ta phải ngăn ngừa bệnh trước, chứ không phải để bị mắc bệnh rồi lúc đó mới lo tìm kiếm

giải pháp chữa trị bệnh. Trong chăn nuôi gà việc phòng bệnh đó là thực hiện các biện pháp hữu hiệu làm tăng khả năng miễn dịch hoặc chủ động loại bỏ các tác nhân gây ra bệnh cho đàn gà. Có nhiều biện pháp để phòng ngừa dịch bệnh mà người chăn nuôi thường sử dụng trong chăn nuôi gà, cụ thể là những biện pháp như: tiêm phòng Vaccine, khử trùng chuồng trại bằng vôi bột, khử trùng bằng cách phun thuốc khử trùng, trộn thuốc vào thức ăn nước uống cho gà dùng.

Bảng 2.8. Đánh giá tình hình sử dụng biện pháp phòng dịch của các hộ

Phương pháp phòng dịch	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Phun thuốc khử trùng	17	94,44	9	90,00	9	100,00
Dùng vôi bột	16	88,89	8	80,00	9	100,00
Trộn thuốc vào thức ăn nước uống	18	100,00	9	90,00	9	100,00
Tiêm Vaccine	13	72,20	10	100,00	9	100,00
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Từ bảng 2.8 ta có nhận xét là tỉ lệ đánh giá của hộ thì sự chênh lệch giữa các biện pháp phòng dịch như: phun thuốc khử trùng, dùng vôi bột rắc xung quanh khu vực chăn nuôi, trộn thuốc vào thức ăn nước uống của vật nuôi không chênh nhau là mấy. Tuy nhiên, việc sử dụng Vaccine để phòng dịch bệnh còn chưa đạt mức tối đa chỉ chiếm 72,2% tổng số hộ được điều tra đối với qui mô nhỏ, số hộ còn lại do chưa hiểu rõ công dụng của Vaccine trong phòng dịch cho vật nuôi. Trong 72,2% tổng số hộ điều tra đề cao tính quan trọng của việc tiêm Vaccine phòng bệnh dịch, thật vậy trên thực tế tiêm Vaccine phòng dịch là phương pháp phòng dịch phổ biến nhất hiện nay bởi vì tính hiệu quả của phương pháp này rất cao khi mà tạo ra cho vật nuôi một hệ miễn dịch đặc hiệu với dịch bệnh. Với sự phát triển của khoa học công nghệ ngày càng cho ra nhiều loại Vaccine mới với giá thành không cao sẽ là sự lựa chọn tối ưu cho người dân trong vấn đề phòng dịch bệnh cho đàn gà. Tuy nhiên Vaccine cũng có những hạn chế như: không phải bất cứ loại truyền nhiễm nào cũng có Vaccine để phòng ngừa hơn nữa cộng thêm việc bảo quản Vaccine cũng khó khăn...

Gần như đa số các nhóm hộ đều cho rằng việc vệ sinh môi trường sống cho đàn gà cũng là phương pháp phòng dịch quan trọng. Cũng dễ hiểu vì từ xưa đến nay, việc vệ sinh môi trường sống cho vật nuôi là một việc không thể thiếu, diễn ra với tần suất thường xuyên, vì đối với hộ chăn nuôi họ cho rằng việc này là tất yếu và quan trọng để có thể loại bỏ các tác nhân gây bệnh. Tuy nhiên trên thực tế, phương pháp này cũng không đem lại hiệu quả cao khi mà việc vệ sinh hay khử trùng cũng chỉ loại bỏ làm giảm bớt các tác nhân gây bệnh, vẫn còn khả năng nhiễm bệnh và lây lan bệnh.

Phương pháp trộn kháng sinh vào nước uống và thức ăn được các hộ đánh giá cao về tính quan trọng, bởi vì phương pháp này đem lại hiệu quả không cao nó chỉ tạo ra sức đề kháng tức thì cho vật nuôi.

2.3.2. Ứng xử của hộ về việc chọn con giống đối với dịch bệnh

Giống là yếu tố không thể thiếu trong sản xuất chăn nuôi gà, quyết định đến năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm. Nếu không được quản lý tốt cũng như việc các hộ không có những ứng xử hợp lý trong việc chọn con giống thì rất có thể làm ảnh hưởng xấu cho quá trình chăn nuôi làm giảm chất lượng đàn gà nuôi, giảm sức đề kháng của gà, đồng thời có thể sẽ mang theo các mầm bệnh trong quá trình vận chuyển, đặc biệt các bệnh từ virus gây ra vì nó có thể tồn tại rất lâu trong cơ thể vật nuôi và cả ngoài môi trường.

Bảng 2.9. Tình hình sử dụng giống gà trong chăn nuôi của các hộ được điều tra

Diễn giải	Giống gà		Gà mía		Gà Dabaco	
	SL (con)	T/Lệ (%)	SL (con)	T/Lệ (%)	SL (con)	T/Lệ (%)
Quy mô nhỏ	6.071	13,19	4.465	11,83		
Quy mô vừa	12.658	27,49	18.518	49,05		
Quy mô lớn	27.310	59,32	14.772	39,12		
Tổng số con	46.039	100,00	37.755	100,00		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Qua điều tra cho thấy, các hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Tam Điệp chủ yếu nuôi hai giống gà đó là gà Dabaco và giống gà Mía. Có 46.039 con gà

Mía trong tổng số gà điều tra chiếm 54,94% được các hộ chăn nuôi. Tổng số gà Mía được nuôi nhiều hơn tổng số gà Dabaco, do giá cả về giống của gà Mía thấp hơn so với giá cả gà giống Dabaco nên được các hộ nuôi nhiều hơn. Gà Dabaco chiếm 45,06% tổng số gà được điều tra trên địa bàn.

Trong quá trình chăn nuôi để chủ động kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng của nguồn giống, chất lượng con giống khi sản xuất thì một số hộ đã nuôi gà để trứng rồi cho trứng đến lò ấp để tự cung cấp con giống cho mình. Việc sử dụng giống gà khác nhau, nguồn cung cấp khác nhau sẽ quyết định nhiều đến việc ứng xử của hộ đối với dịch bệnh. Nhưng chủ yếu các hộ chăn nuôi mua giống từ các công ty bán con giống hoặc ở trại giống. Khi mua giống từ các nguồn này nhiều khi con giống không được đảm bảo về chất lượng và không kiểm soát được chất lượng của con giống, nhất là việc sử dụng Vaccine phòng bệnh và các nguồn bệnh tiềm ẩn trong trong gà giống. Đặc biệt là những con giống mua từ các thương lái, lái buôn.

Bảng 2.10. Tình hình mua con giống của hộ

Nguồn giống	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (Hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Hộ tự sản xuất	4	22,22	1	10,00	0	0,00
Mua của hộ khác	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Mua ở trại giống	14	77,78	9	90,00	9	100,00
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2020

Qua bảng 2.10 ta có thể thấy tỉ lệ nhỏ các hộ chăn nuôi với quy mô nhỏ tự sản xuất con giống chiếm 22,22% số hộ chăn nuôi được điều tra. Ở những hộ chăn nuôi với quy mô vừa 90% là mua con giống từ trại giống. Còn đối với chăn nuôi ở nhóm quy mô lớn, số hộ tự sản xuất con giống chiếm 0%. Có thể thấy rằng đối với các hộ có quy mô càng lớn thì họ sẽ có xu hướng chọn mua con giống từ các trang trại giống lớn và đặc biệt là phải có uy tín. Điều này lại một lần nữa phản ánh lên việc các hộ chăn nuôi có quy mô lớn sẽ đánh giá cao vai trò chọn con giống trong quá trình chăn nuôi gà.

Giống gà nuôi có sự liên quan khá mật thiết đối với bệnh xảy ra trong quá trình chăn nuôi. Việc nhận thức không đúng vai trò của giống đối với việc phòng chống dịch bệnh sẽ dẫn đến việc người chăn nuôi chọn sai giống gà và có thể là ảnh hưởng không tốt đến khả năng sinh trưởng và phát triển cũng như khả năng tự phòng dịch của gà.

Bảng 2.11. Đánh giá của hộ về sự ảnh hưởng của giống với dịch bệnh

Tiêu chí	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)
Không ảnh hưởng	2	11,11	0	0,00	0	0,00
Ảnh hưởng ít	5	27,78	2	20,00	0	0,00
Ảnh hưởng nhiều	11	61,11	8	80,00	9	100,00
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Nhìn trên bảng ta có thể thấy rằng, chỉ một số ít hộ cho là nguồn giống gà nuôi không ảnh hưởng đến khả năng tự phòng dịch bệnh, những hộ này thường chọn theo hướng là gà nuôi phải lớn nhanh, cho năng suất cao, chất lượng thịt tốt mà lại không quan tâm đến việc gà có khả năng thích nghi với điều kiện sống tại địa phương hay không. Trong khi đó phần lớn các hộ chăn nuôi đều cho rằng giống gà nuôi có tầm quan trọng trong việc phòng chống dịch bệnh. Trên thực tế, không có bất kì giống gà nào có khả năng thích ứng sống ở khắp mọi nơi, theo tùy từng giống gà mà chúng có thể sinh trưởng và phát triển tốt ở từng vùng từng địa phương, và cũng theo từng địa phương mà nên chọn giống gà phù hợp để chăn nuôi đạt hiệu quả cao hơn. Có thể thấy rằng đa số các hộ chăn nuôi gà tại địa bàn thành phố Tam Điệp đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của giống đối với việc phòng dịch bệnh. Từ đó như vậy hộ có thể có thêm những quyết định hợp lý và đúng đắn về việc chọn mua con giống sao cho làm giảm sự ảnh hưởng xấu của dịch bệnh đối với chăn nuôi.

Nhóm quy mô chăn nuôi lớn có tỷ lệ cao các hộ cho đánh giá giống ảnh hưởng nhiều đến dịch bệnh của đàn gà với tỷ lệ 100% số hộ điều tra. Tiếp theo

là nhóm hộ chăn nuôi có quy mô vừa là 80% và thấp nhất là nhóm hộ chăn nuôi quy mô nhỏ có tỷ lệ 61,11%, điều này cho thấy các hộ có quy mô chăn nuôi càng lớn thì sẽ càng chú trọng hơn đến việc lựa chọn con giống để có thể giảm thiểu sự ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi cũng như nâng cao hiệu quả kinh tế trong quá trình chăn nuôi của các hộ nông dân.

Hộp 2.2 Ý kiến về tiêu chí chọn con giống của người dân

Tiêu chí rõ nguồn gốc cũng đã phần được các hộ chăn nuôi gà đề cập đến, quan điểm chung của hộ là: “Chọn giống gà tốt, có nguồn gốc rõ ràng, chọn những con gà khỏe mạnh (loại 1) có thân hình vững chắc, nhanh nhẹn, có màu lông đặc trưng của giống (dòng). Nên mua giống ở những trang trại hoặc trung tâm giống lâu năm và có uy tín, không nên mua giống ở ngoài chợ về nuôi”. Theo Anh Đỗ Anh Tú, tổ 12 phường Nam Sơn, Thành phố Tam Điệp

Nhiều hộ đặt ra tiêu chí chọn đúng giống đúng dòng khi mua con giống. Theo quan điểm chung của các hộ chăn nuôi thì gà có rất nhiều loại giống khác nhau, nên chọn đúng giống muốn nuôi, vì từng giống sẽ có đặc điểm khác nhau như: kích thước, màu lông, hình dáng... để nhận dạng. Nhưng có một số giống có đặc điểm tương đối giống nhau nên khi các hộ mua con giống cần phải xem xét kỹ lưỡng và tìm hiểu rõ nguồn gốc để tránh mua phải con giống không mong muốn.

Việc đặt ra tiêu chí trong quá trình chọn con giống cho thấy kiến thức và kinh nghiệm chọn con giống của hộ chăn nuôi rất tốt, từ đó đã có thể giúp họ lựa chọn những con giống chất lượng nhất phục vụ trong chăn nuôi. Nâng cao năng suất chất lượng cũng như làm hạn chế đi sự ảnh hưởng của rủi ro dịch bệnh đối với đàn gà của hộ.

2.3.3. Ứng xử của hộ trong việc chọn lựa sử dụng thức ăn chăn nuôi

** Nhận thức của hộ về tầm quan trọng của thức ăn chăn nuôi đối với dịch bệnh*

Trong chăn nuôi chi phí thức ăn có thể chiếm đến 65 - 70% tổng chi phí mà hộ bỏ ra. Sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi chịu tác động trực tiếp bởi tính hoàn hảo của thức ăn. Khi đảm bảo đúng nhu cầu dinh dưỡng cần thiết cho vật nuôi thì con vật sinh trưởng và phát triển nhanh, thời gian nuôi rút ngắn lại, khối lượng xuất chuồng cao và đem lại hiệu quả kinh tế cao và ngược lại nếu

không đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi. Thức ăn ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của vật nuôi, rất nhiều bệnh có thể phát sinh do thức ăn không đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu mà vật nuôi cần. Có thể gây chết hàng loạt nếu thiếu những thành phần dinh dưỡng quan trọng trong một thời gian dài, hay thức ăn không đạt đến độ hoàn hảo, cân đối thì có thể làm giảm sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi và nhất là đối với vật nuôi để làm giống có thể gây ảnh hưởng đến khả năng đẻ trứng của con vật hoặc trứng đẻ ra không chất lượng. Trong chăn nuôi gà, thức ăn cho gà nhiều khi còn chính là tác nhân gây ra mầm bệnh trên đàn gà nuôi, đó là nơi ẩn chứa các mầm bệnh và dễ dàng phát tán các mầm bệnh đó sang nơi khác thông qua quá trình vận chuyển thức ăn chăn nuôi từ nơi này sang nơi khác.

Bảng 2.12. Tình hình sử dụng thức ăn chăn nuôi

Chỉ tiêu	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Sử dụng thức ăn công nghiệp	5	27,78	3	30,00	3	33,33
Không sử dụng thức ăn công nghiệp	7	38,89	2	20,00	0	0,00
Phối kết hợp	6	33,33	5	50,00	6	66,67
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Qua điều tra 37 hộ thành phố Tam Điệp có chăn nuôi gà, tỷ lệ hộ sử dụng kết hợp thức ăn chăn nuôi gà với quy mô nhỏ là 33,33%, quy mô vừa là 50%, quy mô lớn là 66,67%. Có số ít hộ không sử dụng thức ăn công nghiệp, đa số những hộ này thuộc nhóm chăn nuôi có quy mô nhỏ (chiếm 24,32%). Còn số hộ chỉ dùng thức ăn công nghiệp dưới 35% trong quá trình chăn nuôi thì thường là những hộ có quy mô vừa (50%) và lớn (33,33%).

Kết hợp các loại thức ăn chăn nuôi gà ở đây có nghĩa là các hộ chăn nuôi tận dụng những nông sản của gia đình có sẵn như: thóc, ngô, rau...nghiền sát rồi trộn lẫn với thức ăn công nghiệp và cho ăn dần. Đối với các hộ chăn nuôi phối hợp việc trộn thức ăn và ít thức ăn công nghiệp theo đánh giá của họ thì việc làm này sẽ góp phần giảm thiểu dịch bệnh hơn so với việc cho ăn toàn bộ bằng thức

ăn công nghiệp. Cùng với đó sử dụng ít thức ăn công nghiệp cho đàn vật nuôi sẽ giúp thịt của vật nuôi ngon và thơm hơn, có chất lượng cao hơn, mẫu mã đẹp hơn...mặc dù chưa có nghiên cứu nào khẳng định điều này nhưng theo khảo sát đã cho tôi đưa ra đánh giá của cá nhân rằng gà sử dụng nhiều thức ăn có nguồn gốc từ các sản phẩm nông nghiệp như: thóc, cám gạo, ngô, sắn, rau... sẽ có thể trạng tốt hơn, sức đề kháng cao hơn. Mặc dù, theo các công ty cung cấp thức ăn chăn nuôi thì trong các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của họ có đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà ngoài ra còn bổ sung thêm các yếu tố vi lượng, kháng sinh phòng bệnh, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên chất lượng như thế nào còn chưa được kiểm định chắc chắn vì công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thức ăn chăn nuôi tại địa phương còn nhiều bất cập.

Hộp 2.3. Ý kiến của hộ về việc chọn thức ăn chăn nuôi

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại thức ăn công nghiệp phục vụ cho quá trình chăn nuôi. Có nhiều loại của nhiều công ty, nhà máy khác nhau nhưng không phải loại thức ăn công nghiệp nào cũng đem lại hiệu quả cho người chăn nuôi chúng tôi. Nên vậy trước khi lựa chọn thức ăn công nghiệp cho gà cần tìm hiểu nguồn gốc của sản phẩm đó và thành phần dinh dưỡng trong sản phẩm đó có đáp ứng đủ nhu cầu cần thiết của giống gà nuôi hay không. Theo Anh Nguyễn Văn Thả, thôn 4, xã Đông Sơn, Thành phố Tam Điệp

Qua đây, có thể thấy người chăn nuôi đã ngày càng nhận thức được tầm quan trọng trong việc lựa chọn đúng loại thức ăn chăn nuôi cho đàn gà nhà mình, đáp ứng đủ các chất dinh dưỡng cần thiết. Ngoài tăng năng suất chất lượng thịt ra thì theo đánh giá của đa số các hộ chăn nuôi, dinh dưỡng chính là yếu tố quan trọng để đàn gà của hộ luôn khỏe mạnh không bị dịch bệnh ảnh hưởng.

**Ứng xử của hộ trong việc sử dụng thức ăn chăn nuôi*

Việc sử dụng thức ăn trong chăn nuôi có tầm ảnh hưởng đến sức đề kháng và khả năng sinh trưởng phát triển của gà. Nếu sử dụng những loại thức ăn không phù hợp không đảm bảo đầy đủ các chất dinh dưỡng hoặc các nguồn thức ăn kém chất lượng sẽ làm ảnh hưởng đến sức đề kháng và gà dễ bị mắc bệnh. Vì vậy, trong quá trình chăn nuôi các ứng xử của hộ về lựa chọn thức ăn chăn nuôi là hết sức quan trọng, quyết định nhiều đến khả năng chống lại dịch bệnh

của đàn gà. Việc sử dụng thức ăn cho gà được chia thành 3 hướng như sau: không sử dụng thức ăn công nghiệp, sử dụng hoàn toàn bằng thức ăn công nghiệp và kết hợp cả hai đó là trộn sản phẩm nông nghiệp và thức ăn công nghiệp với nhau..

Qua khảo sát các hộ này cho rằng thức ăn công nghiệp rất tiện lợi, dễ sử dụng và cũng dễ bảo quản khi sử dụng sẽ giảm được công lao động. Tuy nhiên, thức ăn công nghiệp này phải đảm bảo chất lượng và đảm bảo cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết cho vật nuôi.

Hộp 2.4. Ý kiến của hộ về việc sử dụng thức ăn công nghiệp

Gia đình tôi lựa chọn thức ăn chăn nuôi công nghiệp vì thức ăn công nghiệp tiện lợi hơn thức ăn là sản phẩm nông nghiệp, bảo quản cũng dễ hơn, tiết kiệm thời gian hơn, gia đình chúng tôi thường mua luôn tại nhà máy sản xuất nên giá cả cũng phải chăng. Trước kia gia đình tôi cũng nuôi gà bằng sản phẩm nông nghiệp như ngô, cám gạo, thóc... thì thấy rằng gà ít bị bệnh và thời gian nuôi dài hơn, thịt gà thơm và dai hơn. Từ khi chuyển sang nuôi bằng thức ăn công nghiệp thấy rằng gà nhanh lớn, thời gian nuôi rút ngắn tiết kiệm được thêm khoản chi phí từ đó gia đình chúng tôi bắt đầu chuyển sang cho ăn bằng thức ăn công nghiệp. Theo Anh Bùi Văn Khanh, thôn Nguyễn, xã Yên Sơn, Thành phố Tam Điệp

Có khoảng 18% tổng số hộ được điều tra họ không sử dụng thức ăn chăn nuôi công nghiệp để phục vụ cho quá trình chăn nuôi gà. Đây đa phần là những hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ, họ chăn nuôi gà vừa để tiêu dùng trong gia đình vừa để kiếm thêm thu nhập. Họ tận dụng những sản phẩm nông nghiệp như: khoai, ngô, sắn, thóc, cám gạo, rau... những sản phẩm nông nghiệp này đa phần là hộ tự sản xuất ra nhằm đáp ứng cho việc chăn nuôi của hộ.

2.3.4. Ứng xử của hộ trong việc vệ sinh chuồng trại, môi trường

Chuồng trại là yếu tố giúp giảm thiểu các tác động xấu các yếu tố ngoại cảnh đến đàn gà của hộ, và đảm bảo những điều kiện sống tốt nhất phục vụ cho quá trình sinh trưởng và phát triển của đàn gà. Tuy nhiên việc lựa chọn vị trí cho chuồng cũng như việc xây dựng, thiết kế hệ thống chuồng trại không đúng cách có thể gây ảnh hưởng xấu tới môi trường sống của con người. Việc để chuồng trại mất vệ sinh sẽ tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển làm ảnh hưởng đến

đàn gà của hộ.

Chăn nuôi gia súc gànói chung và chăn nuôi gà nói riêng phải quy hoạch vùng chăn nuôi một cách phù hợp về số lượng và chủng loại để không bị quá tải gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt là những khu vực có nguồn nước ngầm hoặc nguồn nước sông hồ...thì công tác quy hoạch chăn nuôi càng phải được quản lý một cách nghiêm ngặt. Và trong quá trình chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, buôn bán, người chăn nuôi cần phải thực hiện tốt các quy định được đặt ra.

Bảng 2.13 Tình hình vệ sinh chuồng trại của các hộ

Chỉ tiêu	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (%)	T/Lệ (%)
1. Mức độ thường xuyên vệ sinh chuồng trại						
Hàng ngày	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Hàng tuần	10	55,56	6	60,00	6	66,67
Hai tuần 1 lần	5	27,78	3	30,00	3	33,33
Hàng tháng	2	11,11	1	10,00	0	0,00
Bán gà mới dọn	1	5,55	0	0,00	0	0,00
2. Mức độ thường xuyên khử trùng chuồng trại						
Hàng ngày	0	0,00	0	0,00	0,00	0,00
Hàng tuần	0	0,00	2	20,00	3	33,33
Hai tuần 1 lần	5	27,78	6	60,00	4	44,44
Hàng tháng	11	61,11	2	20,00	2	22,23
Bán gà mới khử trùng	2	11,11	0	0,00		0,00
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Theo điều tra thì phần lớn các hộ đều dọn vệ sinh chuồng trại 1 tuần 1 lần hoặc 2 tuần 1 lần để đảm bảo mầm bệnh không sinh sôi, phát triển. Đến 66,67% tổng số hộ dọn vệ sinh chuồng trại theo định kỳ 1 tuần 1 lần, những hộ này là những hộ có kinh nghiệm chăn nuôi lâu năm và nắm bắt kiến thức thông tin về việc vệ sinh chuồng trại thường xuyên giúp giảm nguy cơ sinh dịch bệnh cho đàn gà. Có 33% trên tổng số hộ điều tra dọn chuồng theo định kì 2 tuần 1 lần. Và 11% là mỗi tháng dọn 1 lần, còn lại là đợi bán gà rồi mới dọn, những hộ này đa số là những hộ không có kinh nghiệm chăn nuôi và nguồn lao động ít nên không có điều kiện dọn thường xuyên.

Vệ sinh chuồng trại theo phương pháp thông thường như dọn phân gà và phun thuốc khử trùng hoặc dùng vôi bột rắc xung quanh chuồng trại, khu vực nuôi để hạn chế mầm bệnh sinh sôi. Đa số các hộ phun thuốc khử trùng hoặc rắc vôi bột theo định kì tháng 2 tuần lần 1 tuần hoặc tháng 1 lần. Với những hộ có quy mô vừa và lớn, họ thường kết hợp việc phun thuốc khử trùng với sử dụng vôi bột rắc xung quanh khu vực chăn nuôi gà để phát huy đôi tác dụng sát trùng.

2.3.5. Ứng xử của hộ nông dân khi xảy ra dịch bệnh

Vấn đề lây lan dịch bệnh, đối với những con vật nuôi có sức đề kháng kém rất dễ bị dịch bệnh. Nhưng khi trong đàn gà có những dấu hiệu xuất hiện dịch bệnh thì ứng xử và cách đối phó của các nhóm hộ chăn nuôi khác nhau sẽ có ứng xử khác nhau. Cụ thể ứng xử của các hộ chăn nuôi khi gà nhà mình bị bệnh được thể hiện qua bảng dưới đây.

Bảng 2.14 Ứng xử của hộ khi gà bị bệnh

Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Bán ngay	3	16,67	3	30,00	3	33,33
Mổ thịt và tiêu dùng trong hộ	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Tự chữa trị	12	66,67	2	20,00	2	22,22
Gọi thú y	2	11,11	3	30,00	3	33,33
Gọi thú y khi không chữa được	1	5,55	2	20,00	1	11,12
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Qua điều tra cho thấy, trong quá trình chăn nuôi khi gà của hộ bị bệnh đã lựa chọn phương án tự chuẩn đoán bệnh và ra đại lý thuốc thú y mô tả lại các triệu chứng để mua thuốc về tự chữa trị. Đối với những hộ nuôi gà lâu năm cũng có khá nhiều kinh nghiệm về việc chuẩn đoán bệnh thông qua các biểu hiện triệu chứng của gà để mua đúng loại thuốc để tự chữa trị cho đàn gà nhà mình. Đối với một số hộ thì cũng dựa trên kinh nghiệm mà tự chữa trị nhưng khi chữa mà gà vẫn không có xu hướng khỏi bệnh thì lúc đó họ mới gọi thú y. Đối với quy mô vừa và lớn họ thường có thái độ thận trọng hơn khi có gà bị bệnh dịch, điều này được thể hiện khi gà có biểu hiện bất thường nhóm hộ chăn nuôi quy mô

vừa chiếm 30% và nhóm hộ chăn nuôi quy mô lớn chiếm 33,33% sẽ gọi ngay thú y về khám và chữa bệnh cho vật nuôi. Những hộ chăn nuôi này đều biết với kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của thú y viên sẽ giúp cho hộ chẩn đoán cũng như chữa trị bệnh cho gà một cách chính xác và tối ưu nhất, qua đó sẽ giúp các hộ chăn nuôi này giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra cho đàn vật nuôi.

Hộp 2.5 Ý kiến của hộ về việc gọi thú y chữa trị cho gà bị bệnh

Theo Anh Đỗ Văn Trung, tổ 16, phường Nam Sơn, Thành phố Tam Điệp “Khi đàn gà có dấu hiệu bị bệnh chủ yếu thường dựa trên kinh nghiệm chăn nuôi lâu năm của bản thân thông qua dấu hiệu, triệu chứng của gà mà tự chẩn đoán bệnh rồi sau đó ra quầy thuốc nhỏ lẻ hoặc đại lý gần nhất để mua thuốc về chữa trị. Vì gia đình chăn nuôi gà với mức độ quy mô nhỏ nên việc gọi thú y viên về khám và chữa trị chi phí sẽ rất tốn kém”.

Bảng 2.15. Ứng xử của hộ khi gà chết

Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Vứt đi	5	27,77	2	20,00	0	0,00
Tiêu hủy	0	0,00	1	10,00	0	0,00
Chôn	9	50,00	4	40,00	6	66,67
Bán với giá rẻ	3	16,67	2	20,00	2	22,22
Khác	1	5,56	1	10,00	1	11,11
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Bên cạnh việc chữa trị thì ở cả 3 nhóm quy mô, một khi đàn gà đã đến giai đoạn có thể bán nếu phát hiện gà có những dấu hiệu bị dịch bệnh sẽ có một bộ phận hộ dân giết mổ để đem đi bán hoặc gọi nhà buôn các thương lái rồi bán với giá rẻ nhằm mục đích có thể thu lại được một phần vốn nào hay phần đó, giảm thiểu thiệt hại kinh tế cho hộ.

Trong quá trình chữa trị cho gà bị bệnh mà không chữa được, dẫn đến gà bị chết thì đối với những hộ chấp nhận rủi ro thì các hộ sẽ mang đi chôn hoặc tiêu hủy chứ không tiêu dùng trong hộ hay bán đi hoặc vứt ra môi trường. Đây được coi là cách ứng xử khoa học và hợp lý nhất của các hộ chăn nuôi khi gà bị mắc bệnh chết. Với cách xử lý như vậy dịch bệnh sẽ khó có thể lây lan ra các hộ

xung quanh, các mầm mống dịch bệnh sẽ bị tiêu hủy và hạn chế rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi. Tuy vậy vẫn còn một số hộ xử lý gà chết không hợp lý như vứt ra các hệ thống sông, suối, ao, hồ... hoặc bán với giá rẻ cho các nhà hàng, quán ăn, hay những người mò sắn bán ở chợ để thu hồi lại số vốn sản xuất. Các cách xử lý này rất dễ khiến cho dịch bệnh bùng phát và lây lan một cách rộng rãi qua nguồn nước, không khí... hơn nữa còn gây nguy hiểm đến sức khỏe của người tiêu dùng sản phẩm mang mầm bệnh.

2.3.6. Ứng xử để ngăn ngừa bệnh dịch lây lan sang người

Việc nhận thức bệnh ở gà có thể lây lan sang người sẽ giúp cho các hộ áp dụng các biện pháp phòng chống, từ đó đảm bảo an toàn về sức khỏe cho người chăn nuôi. Việc nhận thức đúng đắn về các dịch bệnh có thể lây lan sang người và đường lây lan của dịch bệnh sẽ góp phần giúp cho người chăn nuôi sẽ không có thái độ cực đoan với dịch bệnh, hạn chế được tác hại của dịch bệnh đến sức khỏe của con người.

Bảng 2.16. Ứng xử của hộ trong việc phòng bệnh từ gà sang người

Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Sử dụng bảo hộ lao động	5	27,78	4	40,00	3	33,30
Không tiêu dùng thịt gà bị bệnh	12	66,67	4	40,00	4	44,40
Nhà ở cách xa khu chăn nuôi	1	5,55	2	20,00	2	22,30
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2020

Để phòng dịch bệnh có thể lây sang người, thì đa số tất cả các hộ được điều tra trả lời là không tiêu dùng thịt gà bị nhiễm bệnh hay có dấu hiệu bị nhiễm bệnh có thể lây sang người. Bên cạnh đó việc sử dụng những công cụ bảo hộ trong quá trình chăm sóc gà, cho gà ăn uống, dọn vệ sinh chuồng trại vẫn còn chưa cao ở một số hộ có quy mô nhỏ và quy mô vừa. Tỷ lệ sử dụng đầy đủ bảo hộ trong chăn nuôi cao nhất là ở nhóm hộ quy mô lớn, nhóm hộ chấp nhận rủi ro do họ thận trọng trong quá trình chăn nuôi hơn các nhóm quy mô khác.

Hầu hết các hộ chăn nuôi đã có những ứng xử hợp lý và đưa ra quyết định đúng đắn trong quá trình chăn nuôi. Đã nhận thức tốt vấn đề phòng và chữa dịch bệnh cho đàn gà nuôi nhà mình, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số hộ vẫn chưa nắm bắt được những thông tin cần thiết để đưa ra quyết định đúng đắn nên khi có dịch bệnh xảy ra những hộ này thường bị thiệt hại nhiều hơn so với các hộ được tập huấn và có kiến thức sâu rộng trong chăn nuôi.

2.4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà thương phẩm tại Thành phố Tam Điệp

Trong quá trình chăn nuôi gà sẽ có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới ứng xử của hộ nông dân đối với rủi ro dịch bệnh. Dưới đây là một số yếu tố quan trọng và những yếu tố này sẽ giúp đưa ra những giải pháp nâng cao khả năng ứng xử của hộ đối với rủi ro dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi gà một cách khả thi và tối ưu nhất.

2.4.1. Trình độ học vấn của hộ

Yếu tố con người là vô cùng quan trọng có ảnh hưởng tới cách ứng xử của hộ khi gặp phải một vấn đề gì đó cần được giải quyết. Yếu tố con người được nhắc tới là nhận thức, là trình độ, kỹ năng, sự hiểu biết, tâm lý, ý thức của con người. Người chăn nuôi có kiến thức, có hiểu biết về dịch bệnh sẽ có cách ứng xử tinh tế, đúng đắn và hợp lý hơn so với những người thiếu hiểu biết, không có kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn trong việc xử lý cùng một vấn đề.

Trình độ học vấn không chỉ nói đến số năm đi học của các chủ hộ, mà còn là khả năng hiểu biết, tiếp cận các thông tin, kiến thức từ các bên khác nhau. Yếu tố nhận thức và ý thức của các chủ hộ trong quá trình chăn nuôi gà là rất quan trọng, ảnh hưởng nhiều đến hành vi ứng xử của hộ đối với các vấn đề xảy ra trong quá trình chăn nuôi. Trình độ học vấn cũng là yếu tố được người chăn nuôi đánh giá cao với mức độ ảnh hưởng của nó tới ứng xử.

Trong mỗi hộ, quyết định của người chủ hộ thường đóng vai trò quan trọng, tác động lên suy nghĩ và hành động của các thành viên khác. Chủ hộ là người có hiểu biết, có kiến thức về chăn nuôi sẽ có cách cư xử khác và cách ứng xử đó sẽ ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của các thành viên trong hộ gia đình.

Tuổi, giới tính và năng lực của chủ hộ sẽ là yếu tố ảnh hưởng đến cách ứng xử của hộ đối với vấn đề dịch bệnh xảy ra trong chăn nuôi.

Trên 70% số hộ đã đều tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, và 10% trong tổng số hộ là có trình độ cao đẳng đại học những hộ này thường có những nhận thức tốt hơn trong quá trình ứng xử với dịch bệnh chăn nuôi gà.

2.4.2. Điều kiện sản xuất của hộ

Điều kiện sản xuất của hộ được nhắc ở đây bao gồm tình hình đất đai, lao động, trang thiết bị, nguồn vốn đầu tư cho chăn nuôi của các nhóm hộ. Nguồn vốn là yếu tố đầu vào quan trọng nhất cho phát triển sản xuất.

Đất đai cũng luôn là vấn đề sống còn của bất kì một nông hộ lớn hay nhỏ. Sở hữu đất đai là quan trọng nhưng việc các nông hộ nhỏ khả năng tiếp cận đất đai và vấn đề an toàn của đất đai mà hộ đang khai thác lại rất quan trọng. Tại các hộ nông dân trên địa bàn thành phố Tam Điệp, đặc biệt là các hộ chăn nuôi kết hợp với trồng cây, thả cá...thì vấn đề đất đai luôn là vấn đề khó khăn trong quyết định mở rộng quy mô của hộ. Bên cạnh nguồn vốn dồi dào, đất đai là yếu tố vô cùng quan trọng. Hiện nay, xu hướng chăn nuôi tập trung đang được hầu hết các tỉnh có số lượng gia súc gà lớn thực hiện. Ở đó các hộ có điều kiện chăm sóc tốt hơn, có thể xây dựng hệ thống chuồng trại như mong muốn.

Vốn cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của các hộ chăn nuôi đối với dịch bệnh. Các hộ chăn nuôi với quy mô nhỏ, nguồn vốn chủ yếu là tự có, chuồng trại được xây dựng đơn giản, nhiều khi tạm bợ, nguồn giống mua với giá rẻ nhiều khi cũng thiếu đảm bảo về chất lượng. Khi các hộ có tiềm năng về vốn, trang thiết bị sản xuất được đầu tư đầy đủ thường mạnh dạn trong việc áp dụng kĩ thuật mới, chuyển hướng sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường, các hộ này thường là các hộ chấp nhận rủi ro. Trong khi các hộ chăn nuôi ở mức độ kinh tế nghèo, thiếu vốn, thiếu lao động thường không dám chấp nhận rủi ro., không có vốn đầu tư cho sản xuất hàng hóa, khả năng đáp ứng thị trường thấp. Các hộ sản xuất có quy mô lớn, sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa thường có ứng xử nhanh nhạy hơn với diễn biến của thị trường. Các hộ có tiềm năng về lao động và đất đai sẽ có nhiều thuận lợi hơn

trong việc thay đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm đạt được năng suất và hiệu quả cao hơn.

Qua các hộ chăn nuôi tại thành phố Tam Điệp, các hộ điều tra trên địa bàn được chia ra thành 3 nhóm quy mô. Có 18 hộ ở quy mô nhỏ, 10 hộ quy mô vừa và 9 hộ có quy mô lớn. Trong suốt quá trình điều tra nghiên cứu cùng với những kết quả đưa ra ở những phần trên có thể thấy được giữa các nhóm hộ theo quy mô, họ đưa ra những ứng xử đối với rủi ro dịch bệnh có khá nhiều sự khác biệt. Thường thì những hộ có quy mô chăn nuôi gà lớn và vừa sẽ có những ứng xử thận trọng và an toàn cũng như hợp lý hơn so với những hộ có quy mô nhỏ.

Bảng 2.17. Tình hình vốn đầu tư trong chăn nuôi gà của các hộ

Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)	SL (hộ)	T/Lệ (%)
Không phải vay thêm vốn	7	38,90	4	40,00	2	22,20
Phải vay thêm vốn bên ngoài	11	61,10	6	60,00	7	77,80
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Qua bảng có thể thấy rằng có 24 hộ (chiếm 64,8%) tổng số hộ điều tra có nhu cầu phải vay thêm vốn ở bên ngoài để đáp ứng trong quá trình chăn nuôi gà. Một số hộ vay thêm vốn để mở rộng chuồng trại và nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho quá trình chăn nuôi. Có thể thấy khi các hộ chăn nuôi có điều kiện về kinh tế họ sẽ thường chú tâm đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho chăn nuôi góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi cũng như giảm thiểu khả năng dịch bệnh gây hại cho đàn gà của hộ.

2.4.3. Kinh nghiệm của người chăn nuôi

Kinh nghiệm trong chăn nuôi cũng là một yếu tố khá quan trọng trong việc đưa ra ứng xử với việc phòng và chữa dịch bệnh cho vật nuôi. Kinh nghiệm thường được tích lũy trong quá trình chăn nuôi lâu dài.

Các hộ chăn nuôi đều cho rằng kinh nghiệm trong chăn nuôi có ảnh hưởng đến ứng xử khi xảy ra dịch bệnh. Các hộ không có kinh nghiệm trong chăn nuôi gà chiếm 13,5% tổng số hộ được điều tra, những hộ này thường là

mới bắt đầu tham gia vào quá trình chăn nuôi gà. Số hộ có ít kinh nghiệm trong chăn nuôi là các hộ tham gia vào quá trình chăn nuôi gà được một vài năm gần đây chiếm 32,4% trong tổng số hộ được điều tra. Tổng số hộ có nhiều kinh nghiệm trong chăn nuôi gà chiếm 54% trong tổng số hộ điều tra. Những hộ có thâm niên trong chăn nuôi gà sẽ có nhiều kinh nghiệm trong quá trình chăn nuôi, vì vậy đàn gà của họ thường phát triển tốt hơn khỏe mạnh hơn ít mắc phải các dịch bệnh hơn các hộ mới chăn nuôi. Do tích lũy được kinh nghiệm và kiến thức trong quá trình chăn nuôi lâu dài, các hộ này có thể chăm sóc gà tốt hơn, phòng và điều trị cho gà tốt hơn và hiệu quả hơn các hộ khác. Cách ứng xử của họ đối với dịch bệnh đã trưởng thành và đúng đắn hơn qua thời gian.

Bảng 2.18. Kinh nghiệm trong chăn nuôi gà của các hộ nông dân

Nhóm hộ Diễn giải	Quy mô nhỏ		Quy mô vừa		Quy mô lớn	
	SL (Hộ)	T/Lệ (%)	SL (Hộ)	T/Lệ (%)	SL (Hộ)	T/Lệ (%)
Không có kinh nghiệm	3	16,70	2	20,00	0	0,00
Ít kinh nghiệm	7	38,80	3	30,00	2	22,20
Nhiều kinh nghiệm	8	44,50	5	50,00	7	77,80
Tổng số	18	100,00	10	100,00	9	100,00

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra 2020

Những hộ có ít kinh nghiệm thường có tâm lý sợ sệt, lo lắng mỗi khi có dịch bệnh xảy ra, cách ứng xử của hộ cũng bị ảnh hưởng bởi tâm lý đó. Tỷ lệ mắc bệnh của các hộ có ít kinh nghiệm chăn nuôi sẽ cao hơn những hộ khác. Do đó mà số năm kinh nghiệm cũng ảnh hưởng rất lớn tới thái độ, hành vi và chất lượng chăn nuôi của các hộ trên địa bàn thành phố Tam Điệp

2.4.4. Điều kiện của vùng

Điều kiện tự nhiên của vùng: đặc điểm về đất đai, thời tiết, khí hậu, địa hình đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình quyết định sản xuất chăn nuôi của hộ. Mỗi loại con vật sẽ phù hợp với những điều kiện sinh thái nhất định, môi trường sinh thái phù hợp với đặc điểm sinh học của vật nuôi sẽ góp phần nâng

cao năng suất và hiệu quả cho người sản xuất. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, trình độ học vấn chung của vùng cũng tác động đến việc ra quyết định của hộ. Là một thành phố có sản lượng chăn nuôi lớn nhưng đây vẫn chưa có sự quan tâm của các cơ quan chính quyền, chưa có các chính sách ưu tiên cho chăn nuôi. Hàng năm, tuy có mở các lớp tập huấn về phòng chống dịch bệnh và tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các hộ chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng lớp tập huấn. Công tác thú y trong tiêm phòng dịch bệnh cũng còn đang rất kém về trình độ chuyên môn của các cán bộ thú y, khả năng tuyên truyền để các hộ chăn nuôi tham gia tiêm phòng chưa hiệu quả nhất là đối với hộ quy mô nhỏ, họ chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêm phòng. Do vậy, cần có những chính sách, biện pháp hiệu quả hơn từ nhà nước chính quyền để hộ chăn nuôi gà giảm thiểu được các loại dịch bệnh, tạo lợi nhuận tối đa trong chăn nuôi.

2.4.5. Hệ thống chính sách

Hệ thống chính sách cũng là một yếu tố có ảnh hưởng đáng kể. Chủ trương, chính sách của địa phương ưu tiên phát triển loại cây con gì thì cây con đó sẽ có lợi thế phát triển và ngược lại. Sự hỗ trợ của nhà nước và chính quyền địa phương cũng có ảnh hưởng nhất định đến ứng xử của hộ. Trong sản xuất nông nghiệp ngày nay thì sự hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức chính quyền địa phương là cực kỳ quan trọng. Đây chính là cầu nối để chuyển giao kiến thức và công nghệ sản xuất mới đến người nông dân. Nếu các tổ chức khuyến nông và thú y ở địa phương có thể làm tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn người dân quản lý rủi ro, chỉ ra cho họ thấy những nguy cơ của rủi ro thì chắc chắn thái độ của người nông dân với rủi ro cũng sẽ thay đổi. Nếu sau những rủi ro người nông dân nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của nhà nước để khôi phục lại sản xuất. Tại thành phố Tam Điệp, các cấp chính quyền đã đưa ra một số chính sách nhằm hỗ trợ người chăn nuôi gà, đặc biệt là chính sách hỗ trợ người dân tiêm Vaccine cho đàn gà.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG XỬ CỦA HỘ NÔNG DÂN VỚI RỦI RO DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả ứng xử với rủi ro dịch bệnh của hộ chăn nuôi gà thương phẩm trên địa bàn Thành phố Tam Điệp

**** Đa dạng hóa sản xuất***

Những hiệu quả từ đa dạng hoá sản xuất đã được thể hiện trong nhiều mô hình sản xuất ở nước ta và các nước khác. Đa dạng hoá sản xuất cũng chính là đa dạng hoá nguồn thu nhập và tạo nền tảng vững chắc cho cuộc sống của người nông dân. Đối với các hộ có tiềm lực về tài chính cần đa dạng hoá sản xuất, kết hợp cả trồng trọt và chăn nuôi; có thể nuôi nhiều loại vật nuôi; kết hợp chăn nuôi thủy cầm và nuôi cá; kết hợp nuôi vịt và trồng lúa ở các vùng trũng; có thể nuôi cả gà thịt và gà đẻ trứng...đó là các mô hình đã được tiến hành và khá thành công nhiều nơi ở nước ta. Đối với các hộ chăn nuôi có nguồn vốn eo hẹp, khả năng năng đa dạng hoá sản xuất khó khăn hơn thì nên tiến hành đa dạng từng bước một, tận dụng các sản phẩm từ trồng trọt cho chăn nuôi và ngược lại. Các hộ chăn nuôi cũng nên tích cực tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp như buôn bán, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp...

**** Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong sản xuất***

Người chăn nuôi gà có một vốn quý đó chính là đức tính cần cù chịu thương chịu khó và cũng rất ham học hỏi những kiến thức mới, cách làm mới. Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi và có lợi nhuận cao người nông dân cần tích cực tham gia các lớp tập huấn, chuyên giao công nghệ mới và phải mạnh dạn áp dụng các kỹ thuật sản xuất mới nã. Ngoài ra các hộ chăn nuôi cũng nên tìm hiểu các thông tin liên quan đến hoạt động chăn nuôi của mình từ nhiều kênh khác nhau, trang bị cho mình một nền tảng kiến thức tốt về rủi ro và quản lý rủi ro là một điều cực kỳ quan trọng.

**** Tìm hiểu và tham gia các loại hình bảo hiểm nông nghiệp***

Bảo hiểm nông nghiệp ở nước ta hiện nay tuy vẫn chưa phát triển nhưng cũng đã được quan tâm đầu tư và tuyên truyền khá nhiều trong các năm gần đây. Việc tham gia bảo hiểm nông nghiệp sẽ giúp các hộ chăn nuôi chia sẻ gánh nặng rủi ro yên tâm đầu tư sản xuất và không bị rơi vào hoàn cảnh trắng tay khi gặp rủi ro quá lớn. Vì thế các hộ chăn nuôi cần tìm hiểu và tham gia các loại hình bảo hiểm nông nghiệp sao cho phù hợp với quy mô chăn nuôi của mình.

**** Tạo điều kiện cho nông dân vay vốn đầu tư mở rộng sản xuất***

Hiện nay, tuy người nông dân đã được hỗ trợ vay vốn với lãi suất thấp từ ngân hàng nhưng khả năng cung cấp vốn của ngân hàng là rất nhỏ so với nhu cầu của người nông dân, lượng vốn cho vay còn ít và thủ tục vay mượn cũng khá phức tạp. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ để người nông dân có khả năng vay vốn được nhiều hơn, nhanh hơn và lãi suất thấp hơn để họ có thể đầu tư vào sản xuất quy mô lớn theo kiểu công nghiệp tập trung.

**** Nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông và thú y địa phương***

Sự hỗ trợ của công tác khuyến nông và thú y trong hoạt động chăn nuôi của người nông dân là rất quan trọng và hữu ích nhưng thực tế đội ngũ cán bộ khuyến nông và thú y của nước ta hiện nay còn thiếu về số lượng và yếu cả về chuyên môn. Ngoài ra họ còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng trang thiết bị cũng như kinh phí hoạt động. Vì vậy rất cần có sự đầu tư của nhà nước cho hoạt động khuyến nông và thú y cũng như đầu tư cho việc đào tạo huấn luyện đội ngũ cán bộ có năng lực và lòng nhiệt tình.

**** Nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả***

Người nông dân nước ta vốn rất ham học hỏi nên các mô hình chăn nuôi mới có hiệu quả rất cần được giới thiệu phổ biến rộng rãi để họ có thể tìm hiểu các thông tin cũng như áp dụng các mô hình đó để làm giàu cho chính mình và xã hội. Hiện nay các mô hình này thường được giới thiệu qua các chương trình phát thanh truyền hình và các hội nghị tập huấn của khuyến nông. Tuy nhiên để người dân có thể tìm hiểu thật rõ các mô hình này thì lại không hề đơn giản, vì thế cần có sự phối hợp của các tổ chức và nhà nước để các mô hình đó không chỉ được phổ biến rộng mà còn được phổ biến sâu.

3.2. Giải pháp nhằm tăng cường công tác ứng xử với rủi ro dịch bệnh của hộ chăn nuôi

3.2.1. Quan điểm đề xuất giải pháp

Hiện nay, một số dịch bệnh trong chăn nuôi đã được kiểm soát và tìm ra cách giải quyết để hạn chế thiệt hại cho người chăn nuôi. Các dịch bệnh xảy ra trong chăn nuôi gà cũng đã được quản lý và giám sát chặt chẽ. Tuy nhiên, khi dịch bệnh trên đàn gà xảy ra liên tục và có những diễn biến bất thường, mà nhu cầu người tiêu dùng của người dân ngày càng cao. Hiện nay, thực phẩm sạch là cụm từ luôn được chú ý trong xu hướng tiêu dùng thì dịch bệnh trong chăn nuôi sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề an toàn và thói quen tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

Tuy nhiên ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gà nói riêng còn rất nhiều tiềm năng để phát triển nhưng cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ và thách thức. Nguyên nhân và những thách thức theo chúng tôi có một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, đó là thách thức từ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh trên gà vẫn thường xuyên bùng phát ở nhiều tỉnh thành và địa phương trên cả nước gây ra không chỉ thiệt hại về kinh tế mà còn gây tâm lý hoang mang cho người chăn nuôi ở các vùng không bị dịch bệnh, ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ sản phẩm ở những vùng không có dịch. Rất nhiều người chăn nuôi đã bỏ hẳn chăn nuôi gà sang chăn nuôi một loại vật khác hoặc sang hoạt động ở lĩnh vực khác.

Thứ hai, giá cả thức ăn cũng như các yếu tố đầu vào khác phục vụ cho chăn nuôi liên tục tăng cao. Cùng với giá thức ăn chăn nuôi thì giá điện, giá xăng, giá thuê lao động, giá thuốc thú y. Trong khi đó dịch bệnh xảy ra nhiều làm cho giá sản phẩm đầu ra biến động thường xuyên, chất lượng sản phẩm cũng bị sụt giảm nhiều gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế của các hộ chăn nuôi.

Thứ ba các chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp đặc biệt là chăn nuôi gà từ nhà nước còn hạn chế, chưa hợp lý, chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của người chăn nuôi. Những chính sách còn thiếu tính thực tế, chưa đảm bảo hỗ trợ người dân ổn định phát triển sản xuất nếu như gặp phải rủi ro.

3.2.2. Các giải pháp

Giải pháp được xây dựng trên cơ sở đánh giá nhận thức của hộ về rủi ro

dịch bệnh trong chăn nuôi và các hành vi ứng xử hiện tại của hộ. Các giải pháp này được xây dựng nhằm nâng cao hành vi ứng xử với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi, hướng tới phát triển bền vững ngành chăn nuôi gà ở thành phố Tam Điệp và hạn chế rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà. Bên cạnh đó, giải pháp được đưa ra dựa trên định hướng phát triển kinh tế xã hội của thành phố Tam Điệp .

3.2.2.1. Nhóm giải pháp riêng cho hộ

** Sử dụng các nguồn con giống tin cậy và đảm bảo chất lượng*

Từ các kết quả điều tra cho thấy trên địa bàn huyện đa phần vẫn là các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ, chưa có điều kiện để mua gà giống chất lượng tốt nhất tại các cơ sở giống đảm bảo. Từ thực tế nói trên, cần làm tốt công tác cải tiến giống gà, tạo điều kiện cho các công ty, tập đoàn về sản xuất con giống có uy tín về đóng trụ sở tại địa bàn thành phố để cung ứng nguồn giống chất lượng phục vụ nhu cầu chăn nuôi của các hộ.

** Sử dụng thức ăn chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho chăn nuôi*

Chất lượng thức ăn có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh trưởng cũng như sức khỏe và khả năng kháng bệnh của đàn gà từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của các hộ chăn nuôi. Trong điều kiện hiện nay giá thức ăn còn cao và nhiều biến động, giá thức ăn trong chăn nuôi còn ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi gà thương phẩm. Vì vậy các hộ đầu tư mua thức ăn chăn nuôi của công ty lớn, có uy tín và chất lượng cao. Cần tạo điều kiện cho hộ tiếp cận với các hãng cám có chất lượng uy tín hơn nữa. Quản lý chặt chẽ các đơn vị cung ứng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn phường, xã tránh sự xâm nhập những hãng cám không đảm bảo chất lượng tới các hộ nông dân

** Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi*

Các hộ chăn nuôi cần tiến hành tiêm phòng cho đàn gà đầy đủ và triệt để. Từ kết quả điều tra về tỉ lệ tiêm phòng trên địa bàn huyện cho thấy, vẫn còn tỷ lệ các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ còn chủ quan trong việc thực hiện tiêm phòng, còn bỏ qua việc tiêm phòng bệnh cúm gà, bệnh Marek. Các hộ cần nhận thức rõ vai trò của việc tiêm phòng đầy đủ tất cả các bệnh trong việc đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn toàn huyện là rất quan trọng. Cần phổ biến kỹ thuật thú y cơ

bản về phòng chống dịch. Thường xuyên mở các lớp đào tạo thú y cho các hộ chăn nuôi giúp họ nâng cao kiến thức và ý thức trong phòng chống dịch bệnh. Công tác vệ sinh tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi trong quá trình chăn nuôi cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc này có nghĩa ngăn chặn, tiêu diệt mầm bệnh từ bên ngoài không cho xâm nhiễm vào đàn gà lại có tác dụng tạo môi trường thông thoáng, an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện cho đàn gà sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh.

3.2.2.2. Tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật và nhận thức của người chăn nuôi về thú y và kỹ thuật chăn nuôi

Việc nâng cao năng lực, trình độ nhận thức cho người chăn nuôi về kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật phòng trừ bệnh dịch, kiến thức về bệnh dịch, tiếp cận thông tin,... có vai trò quan trọng đối với việc nâng cao khả năng nhận thức, thái độ và ứng xử của hộ đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà ở thành phố Tam Điệp.

** Mục tiêu:*

Trang bị, cập nhật thường xuyên, liên tục các kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh, nhận biết các bệnh dịch trong chăn nuôi, kỹ năng điều trị, chăm sóc cho vật nuôi bị bệnh. Cách tiếp cận với các nguồn thông tin về dịch bệnh, cách chữa trị và có thể tự đánh giá được chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ thú y,... cho người chăn nuôi.

Nâng cao nhận thức trước hết phải xuất phát từ chính bản thân chủ thể nhận thức. Các yếu tố tác động bên ngoài chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ, thúc đẩy quá trình nhận thức. Muốn nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về phòng dịch bệnh trong chăn nuôi gà thì trước hết người chăn nuôi phải chủ động học hỏi, tìm kiếm thông tin cần có sự hỗ trợ tích cực từ bên ngoài.

** Nội dung:*

Mở các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật phòng trừ bệnh dịch, các phương pháp điều trị, chăm sóc vật nuôi bị bệnh cho người chăn nuôi ở khắp các phường trong thành phố.

Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người tập huấn, thú y viên, khuyến nông viên từ cấp phường cho đến thành phố. Đặc biệt cũng cần tăng

thêm số lượng thú y viên trong phường

Xây dựng các mô hình trình diễn chăn nuôi gà theo quy trình an toàn sinh học và áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi gà.

* Biện pháp thực hiện:

Các lớp tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh, chăm sóc vật nuôi bị bệnh ... nên mở theo hướng lấy người học làm trung tâm, hàng năm nên mở 2 đến 3 lớp tập huấn cho người chăn nuôi về cách phòng dịch bệnh và khi có dịch bệnh xuất hiện các chính quyền địa phương và cán bộ thú y nên mở ngay lớp tập huấn cấp tốc để người dân có kiến thức ứng xử với dịch bệnh tốt hơn.

Bên cạnh đó, cần làm cho người chăn nuôi thấy được lợi ích mà các hoạt động phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi mang lại và nó ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả chăn nuôi gà, phát triển kinh tế hộ. Nếu thấy được lợi ích, vai trò của việc phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi gà thì các hộ sẽ có tinh thần chủ động tích cực tìm hiểu và nâng cao nhận thức về các bệnh trong quá trình chăn nuôi gà.

Để thực hiện khuyến nông và tập huấn cho người dân theo phương pháp này thì các cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y, người tập huấn cần có trình độ cao, sự hiểu biết về thực tế sâu rộng thì mới có thể trả lời được mọi thắc mắc của người chăn nuôi.

Việc xây dựng các mô hình trình diễn, các hộ sản xuất theo các quy trình đảm bảo an toàn vệ sinh và phòng bệnh hiệu quả ngay trong dân sẽ giúp các hộ học hỏi và học tập làm theo rất nhanh. Tuy nhiên, việc xây dựng các mô hình này thật sự rất tốn kém, đòi hỏi nguồn ngân sách lớn. Do vậy, chính quyền địa phương có thể tận dụng các mô hình sản xuất điển hình, các mô hình tiên tiến ở địa phương, liên hệ để người dân có thể thăm quan và học hỏi kinh nghiệm. Với cách làm này vừa tiết kiệm được nguồn kinh phí ở địa phương, vừa có tính thực tế và thuyết phục cao với người chăn nuôi.

Đài truyền thanh địa phương như xã, thành phố thường xuyên phát thông tin về tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi gà, các kỹ thuật về chăn nuôi gà, các biện pháp phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi. Cách làm này sẽ cung cấp thông

tin kịp thời cho người chăn nuôi về dịch bệnh ở các địa phương khác trong cả nước. Từ đó các hộ sẽ có thông tin về dịch bệnh và các biện pháp để phòng bệnh cho đàn gà của hộ.

Bên cạnh đó, cần in ấn tài liệu, tờ rơi,... Về các tác hại của dịch bệnh trong chăn nuôi, các bệnh có thể lây nhiễm từ gà sang người, các biện pháp phòng bệnh, vai trò của các biện pháp phòng bệnh như tiêm Vaccine, phun thuốc khử trùng, dùng vôi bột, chăn nuôi xa khu dân cư, việc xử lý chất thải chăn nuôi trước khi ra môi trường, xử lý khi gà bị bệnh... cho người chăn nuôi để hộ có thêm nhận thức và có những ứng xử phù hợp.

3.2.2.3. Quy hoạch vùng chăn nuôi

Qua phân tích và đánh giá nhận thức và thái độ của người chăn nuôi với dịch bệnh, chúng ta nhận thấy quy mô chăn nuôi là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới ứng xử của hộ trong chăn nuôi gà. Quy mô quyết định đến việc đầu tư, lựa chọn con giống, quyết định đến chế độ chăm sóc, vấn đề sử dụng thức ăn và đặc biệt là hành vi ứng xử của hộ với dịch bệnh và phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi gà. Quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư sẽ tạo thành các vùng chăn nuôi tập trung, chăn nuôi chuyên môn hóa. Khi chăn nuôi phát triển thành các vùng chăn nuôi tập trung, chăn nuôi quy mô lớn thì các hộ phải nâng cao năng lực của hộ, khả năng tiếp cận thông tin, khả năng ứng xử của hộ đối với dịch bệnh. Bên cạnh đó, sẽ tạo điều kiện cho các hộ có khả năng quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi, có các biện pháp đối phó, phòng dịch và ứng xử với dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi gà trong hộ khi mà chăn nuôi gà chịu tác động từ các yếu tố môi trường bên ngoài.

** Mục đích*

Tạo ra các vùng chăn nuôi tập trung, chăn nuôi xa khu chung cư, từ đó sẽ tạo ra các vùng chăn nuôi tách biệt với sinh hoạt của dân cư, dễ dàng phòng chống dịch bệnh có thể lây lan từ hộ này sang hộ khác, lây lan từ vùng này qua vùng khác. Nếu có dịch bệnh thì dễ dàng khoanh vùng, cách ly và dập dịch. Và các hộ chăn nuôi dễ dàng kiểm soát dịch bệnh và ứng xử khi có dịch bệnh xảy ra.

** Nội dung*

Xây dựng quy hoạch phát triển chăn nuôi trong quy hoạch chung phát triển kinh tế xã hội của xã và của huyện. Tạo điều kiện để các hộ dồn điền đổi thửa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung xa khu chung cư theo quy hoạch của xã, huyện. Liên kết các hộ có quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, ở gần nhau thành một nhóm chăn nuôi quy mô lớn.

*** Biện pháp thực hiện**

Ủy ban nhân dân phường, thành phố thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tuyên truyền quy hoạch cho người dân biết được quy hoạch của địa phương. Biết được chủ trương phát triển kinh tế xã hội và các vùng quy hoạch để phát triển chăn nuôi tập trung xa dân cư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ muốn đầu tư chăn nuôi tập trung để chuyển đổi đất đai, đấu thầu diện tích đất trong quy hoạch vùng chăn nuôi của hộ đầu tư và phát triển chăn nuôi tập trung. Chính quyền địa phương ngoài quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung cũng nên chú ý đầu tư về cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, nước,...ra các vùng quy hoạch để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăn nuôi như: vận chuyển cám, vận chuyển con giống, vận chuyển gà đi bán, hệ thống điện để phục vụ chăn nuôi...

Liên kết các hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ, lẻ với nhau thành các nhóm chăn nuôi có quy mô lớn, các nhóm này sẽ tự quản với nhau về quy trình chăn nuôi, biện pháp phòng trừ dịch bệnh, xử lý chất thải trong chăn nuôi...

*** Tổ chức thực hiện**

Đối với các hộ chăn nuôi, cần chuẩn bị các điều kiện về chuồng trại chăn nuôi, tiêu chuẩn chuồng nuôi phù hợp với mục đích quy hoạch của địa phương. Với các hộ có quy mô vừa trong chăn nuôi thì hộ sẽ muốn chuyển sang chăn nuôi quy mô lớn do vậy việc bố trí chuồng nuôi sẽ được các hộ kiên cố hóa, chuyển từ xây dựng chuồng hở sang xây dựng thành chuồng kín để hạn chế ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài đến đàn gà.

Các hộ quy mô vừa nên chọn cho mình nguồn cung cấp giống ổn định và chất lượng, kiểm soát được chất lượng con giống trong chăn nuôi hơn là mua giống từ nhiều nguồn như hiện nay. Do vậy, việc liên kết các hộ chăn nuôi với nhau

trong việc sử dụng chung đầu vào như Vaccine sẽ giúp các hộ giảm thiểu được chi phí sản xuất, vừa có hiệu quả trong phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi gà.

Các hộ nông dân liên kết với nhau, có thể giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, trao đổi học tập kinh nghiệm sản xuất của các hộ khác để áp dụng vào trong sản xuất của gia đình, chia sẻ các vấn đề thời sự trong chăn nuôi gà. Từ đó nâng cao được nhận thức và khả năng ứng xử của hộ với dịch bệnh trong chăn nuôi.

Đối với các cấp chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ chuyển đổi đất đai để xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Cùng với đó là tuyên truyền cho người dân thấy được tầm quan trọng và vai trò của người dân thấy được lợi ích của chăn nuôi tập trung ở xa khu dân cư, và thấy được cái bất cập của chăn nuôi trong khu vực của dân cư để người dân tự ý thức phải chuyển đổi.

Bên cạnh đó, muốn hạn chế được dịch bệnh trong chăn nuôi và nâng cao thu nhập từ chăn nuôi cho các hộ nông dân các cấp chính quyền cần quản lý chặt chẽ nguồn đầu vào cho nông hộ như: thức ăn, thuốc thú y, con giống, vận chuyển gà, đặc biệt là công tác kiểm dịch vật nuôi khi vật nuôi vận chuyển qua địa phương. Không những vậy, các cấp chính quyền địa phương có thể hỗ trợ người chăn nuôi hình thành các tổ hợp tác, nhóm chăn nuôi hay hợp tác xã chăn nuôi để liên kết các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ với nhau thành các mô hình chăn nuôi quy mô lớn, tập trung.

3.2.2.4. Tăng cường công tác hỗ trợ cho người chăn nuôi

Hỗ trợ cho người chăn nuôi các nguồn thông tin đặc biệt là thông tin về bệnh dịch. Nâng cao khả năng ứng xử của hộ với dịch bệnh trong chăn nuôi gà xuất phát từ việc nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về dịch bệnh, về các kỹ thuật chăn nuôi gà của hộ. Việc cung cấp các thông tin kịp thời về dịch bệnh gì trên gà đang diễn ra ở địa phương nào, diễn biến như thế nào, hay các kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi, chăm sóc, tăng sức đề kháng cho gà...sẽ góp phần nâng cao khả năng ứng xử của hộ với rủi ro dịch bệnh. Việc nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho người chăn nuôi có thể thực hiện bằng các cách sau: có các buổi phát thanh về dịch bệnh, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh trên hệ thống loa phát thanh ở địa phương, cung cấp cho người dân các thông tin về

nguồn, nơi có thể học hỏi được các kỹ thuật chăn nuôi gà, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh cho chăn nuôi gà...

- Vaccine phòng bệnh

Hiện nay việc hỗ trợ Vaccine phòng bệnh trong chăn nuôi đã được chính quyền địa phương quan tâm và hỗ trợ từ nhiều năm nay. Nhưng theo đánh giá của người dân thì nhiều chính sách chưa phù hợp vì việc hỗ trợ vaccine phòng bệnh chỉ có 2 lần 1 năm vào tháng 3 và tháng 9 và chỉ hỗ trợ một số loại vaccine nhất định. Cùng với đó là quá trình chăn nuôi diễn ra quanh năm, có khi đến đợt tiêm phòng thì hộ không có gà cần tiêm phòng các loại vaccine đó, hoặc đã tiêm phòng trước đó rồi. Chính vì vậy, trong thời gian tới việc hỗ trợ tiêm phòng vaccine phòng bệnh cho hộ cần được nghiên cứu và điều chỉnh lại sao cho phù hợp với thực tế và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người chăn nuôi, hỗ trợ kịp thời và tích cực trong việc phòng bệnh cho người chăn nuôi.

- Thuốc khử trùng chuồng trại

Thuốc khử trùng chuồng trại mới chỉ được chính quyền hỗ trợ cùng với vaccine phòng bệnh và là do cán bộ thú y đi phun, do vậy nên chưa phát huy được vai trò của nó. Vì vậy, trong thời gian tới cần điều chỉnh lại là phát thuốc khử trùng cho các hộ chăn nuôi gà để hộ tự phun và tích cực tuyên truyền các hộ nên phun thuốc khử trùng thường xuyên để tiêu diệt mầm bệnh và hạn chế sự lây lan phát tán của dịch bệnh.

- Quy hoạch vùng giết mổ tập trung

Đây là biện pháp quan trọng để bảo vệ quản lý chất lượng thịt bán ra trên thị trường và hạn chế việc giết mổ và tiêu thụ các gà bệnh, gà chết. Nếu giết mổ trong khu dân cư việc kiểm tra, giám sát của thú y là rất hạn chế. Việc thực hiện mô hình giết mổ tập trung tại các điểm giết mổ là phù hợp, các hộ giết mổ sẽ phải mang gà đến các điểm giết mổ này để giết mổ. Từ đó, việc kiểm tra, giám sát công tác giết mổ của thú y sẽ đơn giản và thuận tiện hơn rất nhiều. Nếu con gà nào bị bệnh, bị chết sẽ được kiểm tra và đem đi tiêu hủy. Còn các chất thải, nước thải sau giết mổ sẽ được xử lý tập trung trước khi ra môi trường sẽ hạn chế được rất nhiều mầm bệnh tồn tại ngoài môi trường.

3.2.2.5. Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thú y công và thú y tư nhân

*** Mục đích**

Tạo điều kiện cho người chăn nuôi có thể tiếp cận được với các dịch vụ thú y chất lượng và thuận tiện nhất. Cùng với đó khi người chăn nuôi tiếp cận được với các dịch vụ thú y tư nhân hoặc thú y công sẽ góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của hộ về dịch bệnh, từ đó nâng cao khả năng ứng xử của hộ với dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi gà của hộ trong thời gian tới. Một phần khả năng ứng xử của hộ chưa cao là do khả năng tiếp cận các nguồn thông tin về dịch bệnh của hộ còn thấp. Mạng lưới thú y trên địa bàn xã còn yếu, chủ yếu dựa vào mạng lưới thú y công, chưa đa dạng các loại hình dịch vụ thú y trong nông thôn. Mạng lưới thú y công thường tỏ ra kém hiệu quả do mang nặng tính hành chính hơn là ý nghĩa về phục vụ cung cấp chất lượng dịch vụ tốt cho người chăn nuôi.

*** Nội dung**

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ thú y;
- Tập huấn cho đội ngũ đại lý thuốc thú y về các chính sách, pháp lệnh thú y,...;
- Kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc thú y trên địa bàn, tránh hiện tượng sử dụng thuốc cấm, thuốc quá hạn sử dụng, thuốc kém chất lượng,...

*** Biện pháp thực hiện**

Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ thú y cấp xã để nâng cao trình độ về kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật chữa trị và phòng trừ các bệnh trong chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gà nói riêng. Tổ chức các lớp tập huấn về chính sách thú y, pháp lệnh thú y, chính sách về quản lý chất lượng, thị trường, bảo quản cho các đại lý thuốc thú y.

Tăng cường kiểm tra giám sát, quản lý thị trường thuốc thú y một cách nghiêm ngặt để hạn chế việc bán thuốc quá hạn, thuốc cấm, ngoài danh mục, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng,...

*** Tổ chức thực hiện**

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ thú y cấp xã khuyến nông cơ sở nâng cao trình độ về kỹ thuật chăn nuôi nói chung và kỹ

thuật chăn nuôi, phòng trừ bệnh dịch cho gà nói riêng.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát thị trường từ cấp tỉnh, huyện thường xuyên kiểm tra các đại lý thuốc thú y. Nếu đại lý nào bán các loại thuốc đã quá hạn sử dụng, thuốc ngoài danh mục thì sẽ xử lý hành chính, nếu quá mức có thể tiến hành thu hồi giấy phép kinh doanh.

- Tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức có trình độ đầu tư mở các đại lý thuốc thú y bằng cách hỗ trợ thủ tục cấp giấy phép kinh doanh để phát triển hệ thống đại lý thuốc thú y, có chính sách thu hút người có trình độ về xã, huyện công tác, đặc biệt là những người tốt nghiệp đại học chuyên ngành chăn nuôi, chăn nuôi thú y và thú y.

Hỗ trợ về địa điểm tập huấn cho các đại lý thuốc thú y, kết hợp với các công ty thuốc thú y mở các lớp tập huấn, hội thảo, giới thiệu sản phẩm thuốc thú y và cách sử dụng các loại thuốc thú y trong chăn nuôi gà đến với đông đảo người chăn nuôi, giúp họ có được kiến thức và những kỹ năng trong quá trình chăn nuôi gà nhằm thu lại hiệu quả cao nhất.

3.2.2.5. Nhóm giải pháp riêng cho hộ

** Sử dụng các nguồn con giống tin cậy và đảm bảo chất lượng*

Từ các kết quả điều tra cho thấy trên địa bàn huyện đa phần vẫn là các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ, chưa có điều kiện để mua gà giống chất lượng tốt nhất tại các cơ sở giống đảm bảo. Từ thực tế nói trên, cần làm tốt công tác cải tiến giống gà, tạo điều kiện cho các công ty, tập đoàn về sản xuất con giống có uy tín về đóng trụ sở tại địa bàn thành phố để cung ứng nguồn giống chất lượng phục vụ nhu cầu chăn nuôi của các hộ.

** Sử dụng thức ăn chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho chăn nuôi*

Chất lượng thức ăn có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh trưởng cũng như sức khỏe và khả năng kháng bệnh của đàn gà từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của các hộ chăn nuôi. Trong điều kiện hiện nay giá thức ăn còn cao và nhiều biến động, giá thức ăn trong chăn nuôi còn ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi gà thương phẩm. Vì vậy các hộ đầu tư mua thức ăn chăn nuôi của công ty lớn, có uy tín và chất lượng cao. Cần tạo điều kiện cho hộ tiếp cận

với các hãng cám có chất lượng uy tín hơn nữa. Quản lý chặt chẽ các đơn vị cung ứng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn phường, xã tránh sự xâm nhập những hãng cám không đảm bảo chất lượng tới các hộ nông dân

** Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi*

Các hộ chăn nuôi cần tiến hành tiêm phòng cho đàn gà đầy đủ và triệt để. Từ kết quả điều tra về tỉ lệ tiêm phòng trên địa bàn huyện cho thấy, vẫn còn tỷ lệ các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ còn chủ quan trong việc thực hiện tiêm phòng, còn bỏ qua việc tiêm phòng bệnh cúm gà, bệnh Marek. Các hộ cần nhận thức rõ vai trò của việc tiêm phòng đầy đủ tất cả các bệnh trong việc đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn toàn huyện là rất quan trọng. Cần phổ biến kỹ thuật thú y cơ bản về phòng chống dịch. Thường xuyên mở các lớp đào tạo thú y cho các hộ chăn nuôi giúp họ nâng cao kiến thức và ý thức trong phòng chống dịch bệnh. Công tác vệ sinh tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi trong quá trình chăn nuôi cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc này có nghĩa ngăn chặn, tiêu diệt mầm bệnh từ bên ngoài không cho xâm nhiễm vào đàn gà lại có tác dụng tạo môi trường thông thoáng, an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện cho đàn gà sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh.

KẾT LUẬN

Chăn nuôi gà thương phẩm là một nghề ở thành phố Tam Điệp, nghề này chủ yếu được thực hiện kết hợp với mô hình hộ nông dân sản xuất tổng hợp nhằm tận dụng tối đa nguồn lực để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Mô hình chăn nuôi gà thương phẩm ở Tam Điệp tương đối đồng nhất từ tổ chức các yếu tố đầu vào, chăn nuôi đến tổ chức đầu ra của sản phẩm. Qua điều tra thực tế về ứng xử rủi ro với dịch bệnh của hộ nông dân trong chăn nuôi gà thương phẩm của thành phố Tam Điệp chúng tôi chia thành ba nhóm hộ: Nhóm hộ qui mô nhỏ; nhóm hộ qui mô vừa; nhóm hộ qui mô lớn. Đề tài được thực hiện nhằm nghiên cứu ứng xử của các hộ dân, kết quả nghiên cứu cho thấy: Về mặt lý luận thì ứng xử là quá trình vận dụng nhận thức vào thực tiễn nhưng nó lại là một quá trình riêng biệt có tính độc lập với nhận thức và chịu sự chi phối của các điều kiện khách quan. Hay có thể nói rằng, ở cùng một mức độ nhận thức nhưng trong điều kiện hoàn cảnh khác nhau thì sẽ có những ứng xử khác nhau. Ứng xử của người dân là việc họ đưa ra các quyết định trong đó nhu cầu giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống là một điều tất yếu. Qua tìm hiểu ứng xử của người chăn nuôi trong công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gà thương phẩm có 100% các hộ chăn nuôi thực hiện tiêm phòng dịch bệnh trong đó có tới hơn 90% các hộ tiêm đầy đủ tất cả các bệnh trên gà, chỉ có dưới 10% các hộ là chỉ tiêm phòng các bệnh thông thường đặc biệt là sử dụng Vaccine; có tới 85% số hộ điều tra đầu tư xây dựng chuồng trại đảm bảo tiêu chuẩn và 75,30% các hộ có tham gia liên kết trong chăn nuôi nhằm tăng cường phòng chống dịch bệnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người chăn nuôi như quy mô chăn nuôi, trình độ chủ hộ, việc tham gia các lớp tập huấn về dịch bệnh trên gà thương phẩm. Trong các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người chăn nuôi thì quy mô chăn nuôi có ảnh hưởng lớn nhất đến nhận thức cũng như ứng xử của các hộ chăn nuôi. Quy mô chăn nuôi không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến nhận thức và ứng xử của người chăn nuôi mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến các yếu tố khác. Các hộ chăn nuôi gà thương phẩm quy mô lớn thường chủ động tìm hiểu về dịch bệnh thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau trong khi đó các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ

thường khá thụ động trong việc tìm hiểu về dịch bệnh. Đây cũng chính là kết quả phản ánh thực trạng rằng, các hộ chăn nuôi quy mô lớn thường chịu tác động rất lớn mỗi khi dịch bệnh bùng phát hoặc thông tin về cúm gà xuất hiện trong khi các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lại chịu ảnh hưởng ít bởi quy trình chăn nuôi của họ mang nặng tính chất kinh tế hộ.

Để giảm thiểu tác động của dịch bệnh trong chăn nuôi thì các hộ nông dân, chính quyền các cấp cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau: quy hoạch khu chăn nuôi, tăng cường thông tin tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi gà thương phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Gia và Trần Hữu Cường (2005). Giáo trình quản trị rủi ro trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp. tr. 11-71.
2. Dương Trường (2013). Đông Triều với công tác phòng chống cúm gà, Báo điện tử Lào Cai. Truy cập ngày 14/04/2018 từ: <http://baoquangninh.com.vn/xa-hoi/201403/dong-trieu-voi-cong-tac-phong-chong-dich-cum-gia-cam-2223714>
3. Dương Văn Vỹ (2018). Ứng xử của hộ dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà đồi ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, luận văn thạc sỹ
4. Đào Thế Tuấn (1997). Kinh tế hộ nông dân. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đỗ Văn Viện và Đặng Văn Tiến (2000). Bài giảng kinh tế hộ nông dân, trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội
6. Lê Thị Bùng và Hải Vang (1997). Tâm lý học ứng xử, nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội
7. Nguyễn Thanh Sơn (1997). Giáo trình chọn giống gà, nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội
8. Ngô Quang Huân (2008). Bài giảng quản trị rủi ro, đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
9. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình, 2019
10. Nguyễn Trọng Quang (2013). Nghiên cứu ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gà tại Việt Yên, Bắc Giang, luận văn thạc sỹ.
11. Phòng thống kê Thành phố Tam Điệp
12. Phạm Hồng Sơn (2005). Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y. Nhà xuất bản đại học Huế.
13. Trần Công Xuân (2008). Phát triển chăn nuôi gà bền vững trong chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020, Báo cáo của Hiệp hội chăn nuôi gà Việt Nam năm 2008.
14. Trần Đình Thao (2008). Nghiên cứu ứng xử của các hộ nông dân trồng ngô ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội.
15. Vân Thảo (2014). Huyện Bảo Thắng (Lào Cai): người chăn nuôi chú trọng tái đàn, truy cập ngày 20 tháng 8 năm 2018 từ: http://vcn.vnn.vn/huyen-bao-thang-lao-cai-nguoi-chan-nuoi-chu-trong-tai-dan_n58512_g721.aspx
16. <https://channuoivietnam.com/thong-ke-chan-nuoi/>

PHIẾU ĐIỀU TRA

Ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi Gà thương phẩm trên địa bàn TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Người điều tra: Ngày điều tra.....

A. Thông tin chung về hộ

1. Họ và tên chủ hộ: 3. Tuổi:
2. Giới tính: 4. Trình độ văn hóa:

Địa chỉ:

5. Phân loại hộ theo thu nhập

- Hộ giàu ☐ ; - Hộ khá ☐ ; - Hộ nghèo ☐

6. Ông/ bà chăn nuôi gà thương phẩm từ khi nào? (năm)

7. Quy mô chăn nuôi trong 1 năm:

1. Dưới 1000 con ☐ 2. Từ 1000 đến 3.000 con ☐ 3. Trên 3000 con ☐

8. Hình thức chăn nuôi gà thương phẩm của hộ:

1. Chăn nuôi công nghiệp ☐

2. Nuôi bán công nghiệp ☐

3. Chăn nuôi truyền thống ☐

9. Trong quá trình nuôi gà thương phẩm, ông bà đã tham gia tập huấn chăn nuôi nào chưa?

1. Có ☐ 2. Không ☐

- Nếu có, thì có lớp tập huấn về phòng và điều trị dịch bệnh trên gà thương phẩm không?

1. Có ☐ 2. Không ☐

B. Nhận thức của hộ về dịch bệnh

10. Nhận thức của các hộ chăn nuôi về con đường lây lan dịch bệnh

Loại bệnh	Không khí	Thức ăn	Nguồn nước	Con người
Newcastle				
Cúm gà				
Cầu trùng				
Tụ huyết trùng				
Ký sinh trùng				
Hen gumboro				
....				

11. Nhận thức của các hộ chăn nuôi về tác hại của dịch bệnh mang lại trong chăn nuôi

Loại bệnh	Mức độ phổ biến		Mức độ nguy hiểm	
	Cao	Thấp	Cao	Thấp
Newcastle				
Cúm gà				
Cầu trùng				
Tụ huyết trùng				
Ký sinh trùng				
Hen gumboro				
....				

12. Nhận thức của hộ về dịch vụ thú y và chất lượng dịch vụ thú y ở địa phương

- Số lượng thuốc thú ý :

Đáp ứng được nhu cầu ☐ Không đáp ứng được nhu cầu ☐

- Chất lượng dịch vụ thú ý :

Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐

13. Thái độ của hộ đối với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi

Chấp nhận ☐ Né tránh ☐ Trung lập ☐

14. Hộ có thu nhập chính từ chăn nuôi gà ☐

15. Nhận thức của hộ về phòng bệnh trong chăn nuôi gà

Cần thiết ☐ Ít cần thiết ☐ Không cần thiết ☐

C. Ứng xử của hộ chăn nuôi với dịch bệnh gà thương phẩm

16. Đánh giá tình hình sử dụng biện pháp phòng dịch của hộ

- Phun thuốc khử trùng ☐
- Dùng vôi bột ☐
- Trộn thuốc vào thức ăn, nước uống ☐
- Tiêm Vaccine ☐

17. Giống gà thương phẩm hộ chăn nuôi

1. Giống bản địa ☐

2. Giống công nghiệp ☐

3. Giống lai ☐

- Tên giống gà.....

18. Nguồn mua giống

1. Gia đình tự đẻ giống ☐

- 2. Mua tại trại giống, trung tâm giống ☐
- 3. Mua ở trại giống tư nhân ☐
- 4. Mua ở chợ, các hộ nuôi khác ☐

19. Đánh giá ảnh hưởng của hộ về ảnh hưởng của giống đến dịch bệnh

- Không ảnh hưởng
- Ảnh hưởng ít
- Ảnh hưởng nhiều

20. Ông/bà tiêm phòng bệnh cho gà thương phẩm như thế nào?

- 1. Không tiêm 1 loại Vaccine nào ☐
- 2. Chỉ tiêm phòng các bệnh thông thường: cúm gà... ☐

21. Ông/bà có thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi gà thương phẩm không?

- 1. Mức độ thường xuyên vệ sinh chuồng trại ☐
 - Hàng ngày ☐
 - Hàng tuần ☐
 - Hai tuần 1 lần ☐
 - Hàng tháng ☐
 - Bán gà mới dọn ☐
- 2. Mức độ thường xuyên vệ sinh chuồng trại ☐
 - Hàng ngày ☐
 - Hàng tuần ☐
 - Hai tuần 1 lần ☐
 - Hàng tháng ☐
 - Bán gà mới dọn ☐

22. Tình hình sử dụng thức ăn chăn nuôi?

- 1. Sử dụng thức ăn công nghiệp ☐
- 2. Không sử dụng thức ăn công nghiệp ☐
- 3. Mua thức ăn chăn nuôi về tự phối trộn ☐
- 4. Tận dụng sản phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho gà thịt. ☐

23. Ứng xử của hộ trong phòng dịch bệnh từ gà sang người?

- 1. Sử dụng cụ, đồ bảo hộ ☐

2. Không tiêu dùng thịt gà bệnh ☐

3. Nhà ở xa khu chăn nuôi ☐

24. Khi có dịch bệnh trên gà thương phẩm ở các hộ, trang trại liền kề, ông/bà tăng cường các biện pháp phòng dịch bằng cách nào?

1. Tăng cường các biện pháp phòng dịch ☐

2. Chủ động các giải pháp tiêu thụ sớm ☐

3. Cả 2 biện pháp trên ☐

4. Không có gì thay đổi ☐

25. Khi xảy ra dịch, trong gà thương phẩm có nhiều con bị ốm chết ông bà sẽ làm gì?

1. Báo với cán bộ thú y, cơ quan chức năng ☐

2. Tự điều trị ☐

3. Tự ý tiêu hủy ☐

4. Bán chạy ☐

5. Mang vứt ở chỗ khác ☐

6. Để ăn ☐

7. Chôn ☐

8. Mổ thịt tiêu dùng ☐

9. Khác..... ☐

26. Nguồn vốn sử dụng trong chăn nuôi

1. Vốn tự có ☐

2. Vốn tự có và vốn vay ☐

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN ÔNG/BÀ!